

TRUNG BAC TAN VAN



ĐẶC-SAN CHỦ-NHẬT
NG. D. VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG

SỐ HY-LAP

11 M. 1941
SỐ 80 - GIÁ: 0.15

SỐ BÁO NÀY

Số báo này chúng tôi muốn nói nhiều về Hi-Lạp. Hi-Lạp, trong ba tuần lễ qua, tuy đã hết sức chăm chú với quân Đức nhưng không lại. Hi-Lạp đã đầu hàng. Sự đổ ngã của cái nước có một nền văn minh cổ nhất hoàn cầu đó, dù sao, ta cũng không thể đứng vững.

Trong bài diễn văn mới đây của quốc trưởng Đức Hitler, chính Hitler cũng nhận rằng : « Bảo giới tôi cũng lấy làm tiếc rằng phải bắt buộc gây chiến tranh với Hi-Lạp. Tôi tôn kính văn hóa và mỹ thuật của nước ấy — nơi đã phát sinh ra cái ánh sáng đầu tiên của cái đẹp và danh dự của người ta vậy. Tôi đau đớn mà phải trông thấy chiến-tranh lan rộng ở đó mà không làm thế nào khác được »

Hi-Lạp, một nước như thế, chúng ta cần phải biết lắm. Văn minh của nước ấy, tinh-thần thượng võ của dân-tộc ấy và nền giáo-dục chắc chắn ở đó nó đã làm cho mọi người ta từng, đều có ở trong số báo này.

Ước ao rằng các bạn sẽ thấy đại khái cái hồn nước Hi-Lạp ở đây.

T. B. C. N.

Thần Thoại HY-LẠP

Dân Hy-lạp cũng có thần Thiên-duyên và Địa-ngục

Kể trong các dân-tộc thì có lẽ dân-tộc Hi-lạp là dân-tộc tôn sùng về thần-nhiên nhất, và các vị thần trong thần-thoại Hi-lạp là các vị thần được khắp thiên hạ biết tên.

Khởi thủy các vị thần

Theo sách *Théonogie* của Hésiode thì đầu tiên là *Chaos* tức là khoảng hư không vô biên. Rồi từ đó *Gaea* tức là trái đất và *Eros* tức là ái-tình. *Chaos* sinh ra *Erebe* và *Đêm-tối*, hai thần này lại sinh ra *Elher* và *Ngày-sáng*. Sau đó *Gaea* lại Oar-nos và sinh ra các thần cao nhứt *Titans*. *Cronos*, vị thần Titau trẻ nhất sau lại Rheas và sinh ra ba gái : *Hades*, *Poseidon*, *Zeus* và ba gái là *Hera*, *Déméter*, *Hestia*.

Nhóm lên, *Zeus* trỗi ngôi của bố để lên ngôi vua và chia giới đất làm ba phần, *Zeus* giữ giới, cho anh là *Poseidon* các vùng bể và cho anh cả *Hades* các vùng ở dưới đất.

Thần trên Thiên-duyên

Các vị thần trên Thiên-duyên của Hi-lạp rất nhiều. Các thần ấy đều ở trên *OLYMPE*. *Olympé* là một trái núi cao ở *Tessalie*, một miền cao-nguyên ở Hi-lạp. Dân Hi-lạp tin rằng ở trên đỉnh núi *Olympé* ấy các vị thần của họ tôn sùng đã sinh sống một cuộc đời cực thu-vị, trẻ-trung đời đời tuy vậy chính thần-tể của các vị thần ấy có thể bị các khi giới của người trần lam hại được.

Trong các vị thần ở *Olympé* thì có 12 vị này là lớn nhất : *Zeus*, *Hera*, *Athéna*, *Apollon*, *Arémis*, *Hermès*, *Héphaistos*, *Aprodité*, *Poseidon*, *Arès*, *Hestia*, *Déméter*.

ZEUS tức là *Jupiter*, là thần oai-danh nhứt của dân Hi-lạp, tức là biểu-hiệu của Giới. Thần này cầm đầu tất cả các thần khác và che chở người trần, phép thuật của *Zeus* thật là không bờ bến. Thần *Zeus* lại là người sinh ra quyền-hành

của vua chúa, luật lệ của Xã-hội, của Hôn-nhân và của Công-ly. Nhưng *Zeus* lại phải theo quyền của *Moire* tức là thần Số-mệnh. *Hera* tức là *Junon*, vợ của *Zeus* là thần của sự Sinh-dé.

Athéna tức là *Minerve*, con gái của *Zeus* là nữ-thần của sự khôn-ngan và của nghệ-thuật.

Apollon biểu hiệu mặt trời. *Arémis* tức là *Diane*, em gái của *Apollon*. *Diane* biểu hiệu mặt trăng-trinh-nữ đẹp tuyệt trần và là nữ-thần của rừng rậm và sự săn bắn.

Hermès tức là *Mercuré* là thần của sự buôn bán.

Arès tức là *Mars* là thần của sự chiến-tranh.

Héphaistos tức là *Vulcain* thần của lửa và các thứ kim khí.

Aprodité tức là *Vénus* nữ-thần của Sắc-đẹp. Cũng với nữ-thần *Vénus* ta cũng nên biết đến *Eros* thần của Ái-tình, *Eros* có hình dạng một cậu bé mỹ-mãn có cánh bay, hai

tay, cầm một cái cung để bắn người đời số mệnh của người đời. Nữ thần *Parques* có ba người : nàng *Cloto* cầm cuộn chỉ bắt đầu số mệnh của người đời, nàng *Lachésis* kéo chỉ tức là ngày tháng của cuộc đời và nàng *Atropos* cắt đứt sợi chỉ để chấm hết cuộc đời !

Hésila tức là *Ves/a* là thần của gia đình.

Tnémis thần của công-ly.

Hết nữ thần của tuổi trẻ.

Ở *Olympé* lại còn có những thần này nữa :

Hélíos tức là mặt-trời. *Héios* có hai em gái là *Seléné* (hay là *Méné*), nàng là Mặt trăng, và *Eos* là Bình-minh.

Boré, *Notos*, *Euros*, *Zéphyre* thần gió của bốn phương giới.

Typhon, *Chimère*, *Harpes* thần của phong-sa bão-táp.

Poseidon tức là *Neptune* thần của các đại-duyên.

Fleuves thần sông lớn.

Polamides thần sông nhỏ.

Naiades thần suối lớn.

Créées thần suối nhỏ và *Limnades* thần các hồ ao.

Oréades thần các núi.

Thần của trái Đất

Déméter tức là *Cérès* biểu hiệu cho mặt đất cây cấy và pui-nhiên. Nàng là nữ-thần của lúa gạo, của mùa màng. Nhưng nàng lại là mẹ của *Coré*, nữ thần của mùa màng xấu xí.

Diogon tức là *Bacchus* biểu hiệu cho cây rượu và là thần của nho và rượu vang.

Loại người sinh trên mặt đất phải theo mệnh lệnh của những thần : *Moire*, thần Số-mệnh, Thần này sinh ra các nữ thần *Parques*,



hại những người nào giàu quá, oai-danh quá.

Tyché thần của sự may rủi và sự giàu có.

Văn-thần của Địa-ngục

Hades hay *Aidonreux*, thần của Địa-ngục là anh của *Zeus*. Thần này tuy có làm cho hơi quỉ của trời đất này rõ nhưng thần là biểu-hiệu cho sự chết. Theo thần-thoại Hi-lạp thì nơi ở của thần *Hades* tức là Địa-ngục, rộng vô cùng. Các người chết do thần *Hermès* dắt tới địa-ngục thì trước hết gặp con chó *Cerberé* ba đầu, con vật này thấy người nào vào địa-ngục thì vui vẻ đón chào, còn người nào định trốn ra thì nó cắn chết. Sau đó các người chết lại gặp người chở thuyền *Charon*, họ phải trả cho *Charon* một số tiền để *Charon* chở họ qua ba con sông ghê gớm đầy máu, lửa, và, rồi !

Sau hết họ tới trước mặt ba vị thần *Minos*, *Eaque* và *Rhadamanthe* có công là ba vị thần rất công bằng. Kể họ có tội thì bị vạ xuống *Tartare*, kể họ nhân đức thì được lên *Elysée* hay là *Đảo* của các kẻ sung sướng dễ sống.

Trong bọn tù hãm của thần *Hades* có *Thanatos* tức là thần Chết, dữ-dối vô cùng và các nữ thần *Eringues* để trừng trị những kẻ giết người hay phạm tội lỗi !

TÙNG-HIỆP

ESSENCE

Térébenthine
Colophane

gắt đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI SIDA SÂN XUẤT

Song - Mao

(at, Rue de Canton, Haiphong, T. 141)

CHEMISETTES—TRICOIS
SLIP—MAILLOI DE BAIN

ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT HỢP THỜI
TRANG. MUA BUÔN XIN HỘI HẸNG ĐỢT

phục-lai

87-89, ROUTE DE HUÉ — NAMDI, TÉL. N° 974

Con phạm tội phản quốc, mẹ lấy gạch đá bít cửa đền lại cho con không tròn được

Pausanias người thành Sparte, là một danh-tướng, ở thời Hy-lạp, nhưng ông có nhiều tình xấu, nên những chiến-công rực rỡ của ông đều bị lu-ờ.

Pausanias rất có công trong trận Platée, Mardonios một danh-tướng Ba-tư đem 20 vạn bộ binh và hai vạn kỵ binh sang xâm-lấn Hy-lạp bị ông đánh bại đến nỗi phải rút-rời.

Pausanias nhờ cuộc thắng trận này danh-tiếng lừng-lẫy, trở nên kiêu-ngạo. Các việc như hát người ta trạc ông là sau khi chiếm được cái kèn ba chân bằng vàng trong trận Platée, ông cho khắc chiến-công của ông vào đó và đem dâng thần Apollo trong đền Delphes.

Dân Larédomone lấy việc đó làm bất-mãn, cáo bỏ những chữ khắc đó và chỉ khắc lại tên những tuấn-phó đã thắng trận quân Ba-tư.

Sau trận Platée, Pausanias được thống-lệnh thủy quân Hy-lạp, nhân cơ-giới ở đảo Cypres và Hellespont ông kéo quân đến gặp yên được, nên danh-tiếng lại thêm lừng-lẫy vì đó mà ông trở nên tham-lam quá độ.

Pausanias được tin vua Ba-tư có một người con gái nhan sắc rất đẹp, ông ước ao được kết-hôn với mỹ-nhân đó, nên sau khi chiếm được Bizur, ông sai sứ đem một đoàn vũ-binh gồm những tuấn-phó và hoàng-thần nước Ba-tư là ông đã bắt được sang nộp vua Xerxes, cùng kèm một bức thư sau này:

«Thần Pausanias thông-soi quân đội thành Sparte, thấy trong đám tôi binh có nhiều vị trong hoàng-tộc, quý-xin đáng làm sinh-lê đem dâng bề-hạ, mong bề-hạ đoái thương gả con gái cho, Pausanias này xin thăm tạ và, nếu được như nguyện, xin đem hết binh-lực giúp nhà vua đánh lấy thành Sparte và các thị-trần khác của Hy-lạp».

Vua Xerxes nhận được bức thư trên, sai một người, sai Artabaze làm sứ giả mang một bức thư trả lời cho Pausanias. Trong thư, Vua Ba-tư

khen ngợi ông và hứa sẽ làm đúng lời hẹn.

Pausanias được lời như cớ tức son, hăm hở làm trọn các việc đã hứa. Tuy khi sắp khởi sự, dân hai Larédomone biết chuyện, lấy làm ngờ vực, từ đó đến thành Sparte và bị đem xử về tội phản quốc. Vì không đủ chứng cứ, Pausanias không bị kết án nặng, nhưng cũng phải phạt tiền và bị truất khỏi được chỉ huy thủy quân như trước.

Được ít lâu, Pausanias vội động lại được phục chức trong quân đội, nhưng lần này ông cư xử khác hẳn trước, ông đồ cả tinh thần và cách phục sức, không chịu tiếp khách, ăn nói rất cao đạo cùng trị quân rất ác.

Chẳng bao lâu, Pausanias lại chán cuộc đời ở Sparte, xin lui về ở tại Colone một thành phố của xứ Frade, lại đây ông ăn mửa lập hội đảng để nổi loạn làm nội ứng cho quân địch đến cướp Hy-lạp.

Dân quân Larédomone biết, sai sứ giả mang chiếu chỉ đến bắt Pausanias giữ về Sparte, nếu không sẽ bị kết án tử hình.

Pausanias nhận được chiếu chỉ bắt đặc dĩ nhai giữ về Sparte, tưởng có thể dùng thế lực tiền tài vận động khỏi tội được, không ngờ vừa đến nơi, bị các quan chức bắt hạ ngục ngay. Người ta buộc tội ông thông đồng với Ba-tư là nước thù cùng ăn nòng dân thành Sparte nổi loạn đòi lại tự do, nhưng về sau, nhà cầm quyền không tìm được chứng cứ hiển nhiên nên cũng lại được miễn tội.

Về sau, một thiếu-niên tên là Argilius do Pausanias mang thư cho Artabaze sai thần nước Ba-tư lại phản ông. Argilius bực thư ra xem, thấy trong thư nói đến việc ký hòa ước giữa vua Ba-tư và Pausanias có nhiều điều khoản phạm đến nước Hy-lạp nên căm giận, cho rằng nếu không đem nộp cho các quan chức thì sau này khó lòng tránh được tội, nên mặt đem bức

thư ấy đi trình với các nhà cầm quyền.

Nhưng quan chức thành Sparte rất khôn khéo, không cho bắt Pausanias vội, định lừa cho bắt được quả tang sẽ nghiêm trị, nên nghĩ ra kế sau này:

Tại Témare, có đền thờ Neptune mà người Hy-lạp coi là một nơi thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Các quan tòa cho Argilius đến trốn ở đây, nhưng lại cho đào một chỗ dưới đất đặt người tình sẵn, để ai đến giao thiệp với Argilius thì lắng nghe xem họ nói chuyện những gì.

Pausanias được tin Argilius trốn ở trong đền kia, rất lấy làm bối rối, vội vàng chạy lại hỏi thì Argilius kể hết đầu đuôi cho nghe về bức thư gửi cho vua Ba-tư, Pausanias rất sợ hãi, yêu cầu Argilius tiết lộ các sự bí mật và sẽ được trọng thưởng nếu làm trọn được cái việc đó.

Argilius hứa sẽ làm theo. Pausanias tin lời Argilius và về đến giữa đường suy nghĩ bất, may có một viên chức ra hiệu báo cho biết trước, nên trốn thoát được vào ngôi đền thờ vị thần Minerve.

Các quan chức thành Sparte ra lệnh bắt các cửa lại để Pausanias khỏi trốn thoát, rồi ra lệnh phá mái nhà để cho ông không có chỗ trú ẩn.

Lúc bấy giờ bà vợ của Pausanias, nghe con phạm tội phản quốc, vui lòng đem gạch đá đến bít cửa đền lại, để cho đứa con bất-trạng kia không có đường trốn.

Khi các quan chức quay vào bắt thì Pausanias đã ốm gần chết, người ta đem ra khỏi đền, ông vừa tắt ngấm.

Có một vài người đề nghị đem đi nhai Pausanias đến chốn chung với những người bị kết án tử hình để làm gương cho người khác, nhưng có một số đồng người nhớ đến những vớ-công tiền-bách của ông về trước, phần đối với binh phạt đó, nên đã bãi ông vẫn được an táng tại nơi ông từ trần.

XA-LA thuật

NGƯỜI DÀN BÀ trong mỹ-thuật Hy-lạp



Dàn bà nhà quý Hy-lạp đi rẩy khóc đến Delphes

Trong lịch sử một nước, có thời kỳ đàn bà được trọng kính, có thời kỳ đàn bà bị khinh rẻ. Cái địa vị đàn bà trong một nước rất có ảnh hưởng đến mỹ-thuật của nước ấy.

Người ta nhận ra rằng thời kỳ nào đàn bà được kính mến, thì ta thấy hình dung đàn bà trong tranh hay trong tượng, rất rõ rệt và thời kỳ nào đàn bà bị khinh rẻ thì hình dung đàn bà mất tính cách tự nhiên. Tranh, tượng, và các đồ vật đều hình dung các lực sĩ trẻ trung, vạm vỡ. Đàn bà cũng có vẻ cứng cỏi, lắm khi trông lắm là đàn ông, với tóc cắt ngắn, với những bắp thịt to lớn.

Ngay cuối thế kỷ thứ V. Xã-hội Hy bắt đầu biến đổi. Đàn bà Hy từ một địa vị rất quan trọng. Thuyết nam nữ bình quyền bình đẳng nổi lên. Ông Aristophanes chế giễu những sự yếu cầu của phái yếu nhường chỗ cho hình dung đàn bà.

Đồng đến mới thích hợp cho màu da rộm nắng của người đàn ông đậm màu da trắng.

Mỹ-thuật Hy-lạp tuân thủ ảnh hưởng nghệ thuật của hai mỹ-thuật Ionien và Dorian.

Trong xã hội Hy, ở thế kỷ thứ V trước Thiên-chúa, các ngành đàn bà bị coi như tội lỗi, như nô lệ. Lễ tiết nhiên là mỹ-thuật Hy khuyến khích những vẻ nghệ thuật của đàn dorian. Tranh, tượng, và các đồ vật đều hình dung các lực sĩ trẻ trung, vạm vỡ. Đàn bà cũng có vẻ cứng cỏi, lắm khi trông lắm là đàn ông, với tóc cắt ngắn, với những bắp thịt to lớn.

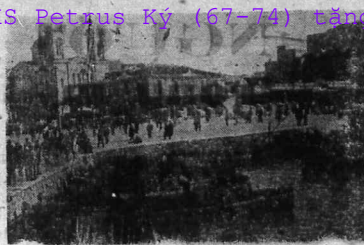
Ngay cuối thế kỷ thứ V. Xã-hội Hy bắt đầu biến đổi. Đàn bà Hy từ một địa vị rất quan trọng. Thuyết nam nữ bình quyền bình đẳng nổi lên. Ông Aristophanes chế giễu những sự yếu cầu của phái yếu nhường chỗ cho hình dung đàn bà.

Nhân đó các nhà điêu khắc người Ionien có cái sáng kiến dùng đá hoa để chạm tượng vì đá hoa diễn đạt rõ hơn đồng đen hình dáng đàn bà và màu quần áo.

Trái lại, dân Dorian gan góc, anh hùng hơn dân Ionien, thích hình dung đàn ông trong mỹ-thuật. Họ chú trọng về những cái bắp thịt nổi nang của những lực sĩ. Họ không thêm đề ý đến đàn bà và trang sức của đàn bà. Giản hoặc họ hình dung đàn bà, thì đàn bà của họ có cái vẻ rất hùng dũng chứ không yếu ớt mềm mại chút nào. Vì thế họ thích dùng đồng đen hơn đá hoa.

hỏi thời kỳ này, đến ông ham mê sắc dục, bỏ cả việc nước, chỉ vui thú với con. Phụ nữ thoát là kẻ ôi khuôn khổ gia đình và bắt đầu chiếm những địa vị trọng kiến dân riêng cho họ. Bérénice vợ vua Ptolemée Soter là một nhà chính trị gian hùng, được chồng rất tin yêu. Héclyé Nossis, An là những nữ sĩ nổi danh. A axa đưa con gái Nécas, Héclyé, con gái Traon là những nhà họa sĩ, đàn bà làm thời trước cũng không kém gì. Những tài năng ở thời ấy chứng tỏ cho sự giải phóng của phụ nữ Hy-lạp. Có nhiều câu văn nói đến sự tôn sùng đàn bà trong xa-nuoi thì phải chăng vì những nhà văn thời ấy hay được hầu chuyện các đáng vua, nên khi soạn kịch họ không quên nhắc cử chỉ lịch sự họ vào cho đối với đàn bà. Nhà thiên văn học Conon, muốn ra tượng mặt

NHÀ-ĐIỀN THÀNH- PHỐ CẨM THẠCH



Pirée, bên của Nhà-Điền

Đến Nhà-điền lần thứ nhất, khách du tưởng mình lạc vào một thành phố cẩm thạch.

Chỗ nào cũng thấy tượng. Tượng đầu bò móng bằng gỗ, sừng ngà tai bằng vàng. Tượng thiếu-niên kỳ mã bằng đồng đen. Tượng thần bằng ngà. Hình mặt nguyệt bằng vàng. Đủ. Nhưng cái cảm tưởng mạnh nhất của khách du là tưởng mình lạc vào giang-sơn cẩm-thạch; cái cảm-tưởng thanh-thủ ấy làm cho khách-du lãng-lãng nhẹ-nhàng tâm-riền như dòng suối trong chảy qua sườn núi: Nhất phiến băng âm tại ngọc hồ.

Một buổi sáng thanh-thanh dưới vòm trời xanh lồng-lộng, đồ thức da nào com thịt gà, rau rế cây và nước trà tươi tức là nước suối cẩm-thạch, ra ngồi dưới đền Partheon loan thán bằng cẩm-thạch từ nền cho đến nóc, ăn cơm ăn thanh-thủ cho bằng? Một hơi gió nhẹ thoảng qua tưởng như có thể thổi bay mình lên nơi cao-siêu, vô-hạn. Vì, cái thần hình tác này sao mà nhẹ nhàng lâng-lâng đến thế? Tiên-nữ có cánh nai lưng đỡ cột đền, cảm đó mình càng bay chăng?

Thần-mã có cánh muốn đem mình phóng lên cõi trời khác chăng?

Cái cảnh hoang-lân tĩnh-khiết, thanh-loại, chớ không bí-hiểm rùng-rợn, đã kéo tâm-hồn mình về thời vịnh-mang rục-rủ nước đỏ Hy-lạp cổ kính?

Khách không biết rõ.

Chỉ biết khách muốn chớp cảnh cao bay.

Một cuốn sách rất cần cho các giáo sư cũng các thí sinh

CAO ĐẲNG TIỂU HỌC PHÁP VIỆT

RECUEIL

de sujets donnés au Diplôme d'études
Primaires Supérieures Indochinoises
de 1933 à 1939

do nhà Học chính Đông-Pháp xuất bản
sách dày 174 trang — Giá bán: 0p80 — Cứu gửi bảo đảm 0p24

BÁN TẠI:

Nhà In Trung-Bắc Tân-Vân

86 — Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Lên ngọn đồi Acropole khách lại vẫn thấy cẩm-thạch và cẩm-thạch. Núi cẩm-thạch, di-tích cẩm-thạch, chai cẩm-thạch, hộp cẩm-thạch, giầy nhốt-trinh cẩm-thạch, mảnh cột cẩm-thạch đâm la liệt lên-sơn dưới chân đồi.

Ở bên tả, ở bên hữu, ở trước loan cẩm-thạch. Kia xa xa, giải suối trắng như bạc chảy, đang róc-rách lách qua khe của n-thạch trong suối, giọt xuống sườn non.

Bảo là cảnh nên thơ chưa đủ.
Phải gọi là cảnh thần-tiên mới đáng.

Điện Acropole và điện Partheon dưới mặt trời.

Cảnh hoang-lân ở đây khác. Nó không có cái thanh-linh của hoang-lân. Thi-gian chưa làm gì nổi cẩm-thạch với những tiên-nữ có cánh, những thần-mã đi bay. Đó là ảnh-hưởng tàn-phá của bom huân-lược Iconoclase nước Anh. Phải gọi là bị sút-mắt, bị né nạc-dạn, bị giết chóc, bị phá-hủy. Không gọi được là hoang-lân. Đứng trước cảnh tàn-phá, người ta cảm thấy sự ghê-sở của tai-nạn, của cũ-dòng, của nhanh-chóng biến thành tượng đá. Màu đào của hoa mạo-gà tung-lạc lên cỏ, lên đá, lên « chân tay » bằng cẩm-thạch. Màu long-lân của các thế kỷ tựa-thống, luân-hoàn trong cẩm-thạch mau dà hồng bị dũa đi dưới ánh mặt trời, lam cho cạnh cột, sườn tường nổi màu hung-hung da cam.

Mặt trời chiếu gợn vào, đi suốt qua cẩm-thạch, đánh bóng những gợn đá hoa, làm tràn ngập ngói đền hoang một thứ ánh sáng trong như pha-lô vảy.

Thật là một cảnh hoang-lân sống và mặt trời.

Từ giữa đền Acropole, điện Partheon, tôi chỉ đem nước mắt của tôi đi cùng với một sự rạo-rục, một nỗi buồn trong tâm-hồn.

Tôi lã, lã may mắn được nhìn các cái đá tận mắt không bị bóng kh-nh-điền che đi, không bị làn bụi nào lấp đi, nếu không thì lần bụi qua đường mà.

Trái với La-mã một thành-nhà mà một mặt đền lại xây xuống chỗ thấp, tôi thấy ở Nhà-điền mọi vật đều bị lột-kéo lên cao. Phải cất cánh các tượng thần đi để các ngài khỏi bay lên trời mất....
Một nơi kinh-đó cao-thượng, thanh-thủ như vậy bao giờ ai đi-ao nên những nhân-vật là n-thường, nung đúc nên những tư-tưởng thấp kém.
V. H.
(viết theo J.-Cocleux)

TRUNG KHU QUÂN ĐỨC
Y CÙNG QUÂN ANH-HI
CHÉM GIẾT NHAU TRONG
ĐỒNG BẰNG MACÉDOINE
VÀ THESSALIE CÁCH
SALONIQUE 100 CÂY SỔ

3000 ẢN TANG TRONG NÚI ATHOS

và không biết có chiến-tranh

Trong thánh sơn đỏ của Hi-lạp có một kho tàng vô tận, ngọc ngà, châu báu hàng hà sa số như trong những chuyện hoang-đường đó các ản tạng đối khát rách rưới canh giữ

Sự tích kỳ diệu của thánh sơn Athos

Thánh nhân kể chuyện với một giọng nói run run vì lớn tuổi. Thánh nhân kể lại sự-tích mà nhiệm của thánh sơn Athos: người kể lại, theo kinh đạo Truyền thống Hi-lạp sự-tích Đức chúa Giê su giảng trần trong núi Athos, một sự-tích mà Phúc-âm của Cơ-đốc-giáo không hề quên đến, người kể sự-tích Đức Bà Maria đến ăn trú giả nơi đây rồi người trở lại với tư-thưng-cổ, đời vua Xerxes nước Ba-Tư đạo con sông chũg bai núi Athos và xứ Chalcidique; đời A-lích-sơn Đai-đế nước La-mã mở nước đến việc tạc vào núi đá mặt một người khổng-lô và tay cầm một thanh-phổ lớn và tay kia cầm một con sòng dài. Rồi đến những thế-kỷ đi đến-giặc đi trung cổ của đế-quốc Thổ-nhĩ-kỳ.

Thời kỳ sơ-khai của đế-quốc Nga-la-tur, đế-quốc đã đặt núi Athos thuộc quyền bảo-bộ của mình, những thời-kỳ tự-ở, quang-vinh, những thời-kỳ suy-vi tan-tác, cho đến cảnh điêu-làn ngầy-vong ngày nay, vì ngày nay thánh-sơn đang nguy-khốn, đang lo gặp phải éki kiếp lệ diệt-vong. Tôn giáo trong lớn, to tát mà thánh-sơn là trung-tâm-điểm thần-bi. Tôn-giáo ngày nay đã bị bách hại và làm nơi, như ở Nga-la-tur, đã bị diệt trừ.

Một kho tàng như trong những chuyện cổ tích hoang đường

Tuy thế, những thành quả-hiến-kến-cổ, những vách núi đá nhìn đến mà sinh ra ảo-tưởng của núi Athos đang giấu kín một kho tàng vô nhất thế-giới, kho tàng châu-báu hàng-hà sa số như trong những

chuyện hoang-đường, nhiều hơn cả những châu báu của những đế-quốc vương-ân-độ hảo-hoa, xa-xỉ bạc nhất.

Từ những thời-đại xa lắc, xa lơ của đế-quốc Thổ-nhĩ-kỳ, những đế-vương César de Constantinople, những Coasstantin le Grand, những hoàng-đế Paléologue, Comnène, những quốc-vương nước Tắc, những quốc-vương nước Bô, những đế-đế của các đế-quốc chư-hầu Nga-la-tur đều mang đến thánh-sơn công vật hay chiếm-lợi-phẩm của các cuộc chinh-phục của họ để tạ lòng kính-tôn.

Gần đây khi chính-thống giáo-hội bị nguy-ngập, cũng chính thánh-sơn Athos, là chốn an trú cuối cùng, là nơi những tinh hoa rục rổ của nền mỹ-thuật byzantin dồn đến. Một phần lớn các cái phi-thường trong Tháp bảo vật hữu danh ở Stamboul cũng bị đem vàng và tháp Phamar đã được đem đến chôn trong những hầm kín mít như được của bàn đồ Chalcidique này. Rồi những kho tàng vô tận của đế-quốc Nga-la-tur cũng bị cuộc cách-mệnh đuổi đến nơi đây.

và những tư-sĩ đối khát rách rưới

Những tư-sĩ của thánh-sơn Athos rách rưới, đói khát, cực nhọc, thay phiên nhau vùi xác vào kinh, vùi thân đói đến mờ mắt, mờ trí, mờ tâm trên một núi vắng lẹc, hoang-hàn.
Khắp nơi trong tất cả các tu-viện



Một tu viện cổ xưa ở Athos
núi Athos là những học ngôi của Người-viên cổ thời cổ nước Hi-lạp.
Đền trên là đền thờ Zeus và thần cổ danh nhất Hi-lạp.

đầu đầu cũng nhan nhản những ghế mun nam nữ và cần, những trống Đờ Mễ bằng v.v., vòng đeo quang bằng ngọc thạch và kim cương, những tượng lệ-thành như rong các huyện tân-kỹ, những rương rất thanh-tịch đáng giá mấy mươi triệu bạc, những hộp đựng thánh cốt mà lòng sùng đạo xu-hoa của đế-quốc Thổ-nhĩ-kỹ đã chôn vào những cửa còi không lồ, những toà dựng sách, Phố-âm nam toàn châu châu... và mười ngàn quyển kinh toàn bằng chữ vàng... Tất cả, p. ó thác cho một lão-làng gần mà cả hai mắt và có lẽ không có một tí ý tưởng gì về nơi của cái mình đang گیر.

M. t. sự ra nước phi thường. M. t. sự tài nước đặc biệt của Đờ Mễ, Phụng Bạo như sự nghèo khổ tự ý để cạnh sắc họ nhiều con cháu. M. t. sự nh. ền khôn: có một cái nhìn thêm thường, tham vọng

Dông-tây Y-viên

192, Hàng Bông Lờ, Hanoi

TỔNG HỘI CÁC DANH Y

thuốc mỗi thầy chuyên nghiên một phương

Bách bệnh người nhàn, trẻ con cũng là bệnh PHONG TÍNH đều có những môn thuốc rất thần hiệu chữa khỏi rất nhanh chóng Thuốc bồi bổ sức khỏe SÂM-NHUNG ĐAI Ồ BÁT VỊ KIM QUI cũng có bán tại khắp các đại lý.

TẠI TRUNG-Y

VINH: Sinh hay được điểm
HUE: Hưng Giang, Đức thành

Chiến-tranh rình mò chung quanh thành-sơn Athos nặng nề như g. bị m. , nặng nề những của cá, châu báu, ngọc ngà, vàng bạc. Liêng dạ oac lam rung chuyển đến những đợt sóng ở chân t. ở, tiếp lấp xa của bề E.éc, tiếng động-co tan bay vang dậy khoảng trời mây xanh biếc.

Những tu-ti, lãnh lĩnh, trợ như đá, vững như đồng, phi phàm, xuất hiện vì duy công thoát tục, vẫn cầu kinh...

MAI-PHA
Trang-An

HỒI CÁC BẠN HÂM MỒ THỂ-THAO VÀ THÍCH VÔ NGHỆ
BẠN NÀO CÙNG NÊN CỎ

VÔ ANG-LÊ

CỦA VÔ-ĐƠN VÔ DỊCH, UYÊN ANH SƠM

■ Viết rất công phu, nhiều hình ảnh, giấy đủ lối đánh. Có nói đến tên hầu khắp các võ sĩ trong ba kỳ. Võ sĩ nào đang làm gương, võ sĩ nào không nên bắt rước. Theo sách này trong một tháng cam đoan thành một võ sĩ rất lành nghề, vô địch

0538, trước 0516, mua mandat về trước 0554, gửi lĩnh hóa giao ngân (c. r.) 0574.

Thư mandat để cho:

M. LÊ-NGỌC-THIỆU
67, Rue Neyret (phố Cửa Nam)
HA NOI - T.él. 786 - TONKIN

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đi, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một tuần bị chán tay, bị lười nhai, sắc da vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ cần thấy dễ chịu hoặc khó chịu.

Liều một bản uống 0525.
Liều hai bản uống 0545.

VÔ BÌNH TÂN

Ấn từ kim tiền năm 1926
178 Lechtray, Haiphong

Đại lý phát hành toàn tỉnh Hanoi An-Nhĩ 15 Hàng Mã (Calve) Hanoi. Đại lý phát hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 300 phố Bonai Hải-phong. Các tỉnh 100 đại lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung Nam, Bắc-kỳ, Cao-mai và Lào có treo cái biển trên.

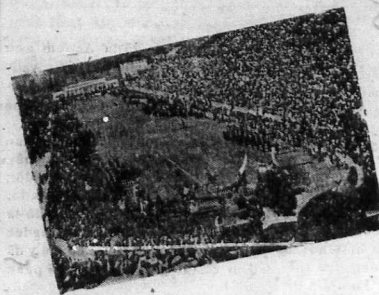
THUỐC LÃO ĐÔNG LINH

藥牢東嶺

Thuốc Lão Đông Linh
Đầu phố Cửa Nam,
Giống ngựa, không ăn,
Thuốc ngon, giá rẻ!
Đông hào bốn bề
Chức có mua giảm!
H. ụ thuốc Lão Đông Linh số 236 cuối
hàng Bông, đầu Cửa Nam có bán ở
các thư thuốc là rất thường dùng nữa

HY-LAP

QUÊ HƯƠNG NỀN VẬN-ĐỘNG



SÂN VẬN ĐỘNG Ở NHÀ-ĐIỀN

Cải sân này có hơn 2.000 năm, và tập luyện đã hơn 100

Chẳng những là quê-hương của mỹ thuật, triết-học, nước Hy-lap lại là quê-hương của nền vận-dộng thể-thao.

Cứ truy-nguyên hai chữ «Jeux Olympiques» và nghĩ chữ «Olympique» người ta đủ thấy ảnh hưởng của Hy-lap đối với nền thể-thao hoàn cầu.

Jeux Olympiques ta dịch là các cuộc chơi điền-kinh nguyên là những trò chơi, cũng như những trò chơi đánh đu, ném còn, đánh vật của ta, tổ-chức trong ngày lễ Thần và cốt để làm đẹp lòng Thần-Minh, vì đó là cái «hèm» của Thần.

Bấy giờ nước Hy-lap chia thành những trấn độc lập, mỗi trấn là một nước nhỏ trong một nước lớn. Nhưng toàn-thể dân Hy-lap cũng như dân La-mã, đều có chung một tin-ngưỡng. Họ thờ Thần Jupiter và cho thần này là bậc tu-phu và thánh-sư của chư Thần, về phương-diện thiêng-liêng và sức khỏe.

Theo dân Hy-lap, thần Jupiter đã khắc phục bọn Ma-vương Titans, truất ngôi của phu-hoàng Saturne, một mình làm chúa-lê cả thiên-phủ, địa-phủ, thủy-phủ và âm-phủ. Sau Jupiter cử thần Neptune coi thủy-phủ, thần Pluton coi âm-phủ; mình chỉ giữ quyền thống-trị thiên-giới và đường-giàn.

Tại Hy-lap có nhiều núi-non hiểm-trở, họ gọi chung là Olympe. Ngọn núi Olympe cao nhất ở vào khoảng giữa xứ Macédoine và xứ Thessalie, cao tới 2.855 thước tây. Dân Hy tin đó là nơi cư Thần hội-ngự và là trú-quán của Bach-linh. Thế

chúa thần Jupiter tại một tỉnh-thành xứ Elide (nay là Péloponéze) họ đặt tên tỉnh ấy là Olympe, thủ nghĩa là nơi thờ thần như tại núi Olympe vậy. Tương-chúa-thần Jupiter thờ ở Olympe, tác phẩm của nhà điêu-khắc Pridias, là một pho tượng chạm trở rất tinh-vi, dáng điệu rất linh-hoạt, được coi là một kỳ-công điêu-khắc thời-cổ, và là một trong bảy kỳ-công trong hoàn-cầu.

Bắt đầu từ năm 776 trước tây-lịch kỷ-nguyên, cứ bốn năm một lần, dân Hy mở đại-hội kỷ-niệm thần Jupiter.

Ngoài những lễ-tiết theo phong-tục cổ, ngày hội có tổ-chức nhiều cuộc vui, như thi đuổi xe ngựa, thi ném lao, thi ném đĩa, thi chạy, nhảy v.v... Toàn là những cách biểu-diễn sức mạnh và sự nhanh-nhẹn, cốt cho đúng «hèm» Chúa-Thần là biểu-hiệu của sức mạnh vô-dịch.

Dự các cuộc đua, có các lực-sĩ Atheniens, Spartiates, Corinthiens, Thébains, nghĩa là hết thảy các lực sĩ Hy-lap.

Kể thắng cuộc, được ban tổ-chức và công-chúng hoàn-hoàn tặng-thưởng, coi trọng như kẻ chiến-sĩ thắng trận trở về.

Lúc bình-thị, cái vinh-hạnh và cũng là cái ly-tưởng của thanh-niên Hy-lap, là thắng các cuộc đua điền-kinh.

Bốn năm mới mở hội một lần, nên thanh-niên nào cũng có thi-giờ và hy-vọng được đội vòng là laurier trên đầu. Trước mặt nhân-dân toàn-quốc. Họ chăm-chai luyện-tập các môn điền-kinh, chờ ngày mở hội, chẳng khác gì các ông đồ nhò nước ta dùi mài kinh sử chờ đợi khoa-thi.

Thế là tôn-giáo đã sản-sinh ra môn vận-dộng.

Cái tinh-thần tôn-giáo dần dần phai nhạt đi, những chỗ cho tinh-thần thể-thao, cho tới ngày nay, nói đến «Jeux Olympiques», nhiều người không nhớ đến những trò chơi tổ-chức ra tại thành Olympe trong ngày hội kỷ-niệm thần Jupiter, tại Hy-Lap.

Các kỳ đại-hội ở Olympe quan-trọng và cổ điển nhất sau người ta cần-cứ vào đó mà biên-niên chép lịch.

Cho tới một ngày, sau cuộc Âu-chiến 1914-1918, do sáng-kiến của nước Hoa-kỳ, người ta đã lập «Vận-dộng-hội Thế-giới», cử-hành bốn năm một lần, mỗi lần tại kinh-đô một nước đại hội, đặt đúng theo tinh-thần «Jeux Olympiques» Hy-Lap thời xưa (Jeux Olympiques ở Hy-lap đến năm 196 sau Tây-lịch thì thời kỳ ông cổ hành nữa).

(xem tiếp trang 26)

SONG-AN HOÀNG-NGỌC-PHÁCH

điều-thuyết ở các hội-quan chức sốn sao mong đợi cuốn sách thứ hai của ông. Về trước, biết ông Song-An với những gì nghĩ những gì trong hơn 10 năm nay thì nên đón mua cuốn.

THỜI-THỂ VỚI VĂN-CHƯƠNG

Ta xem nhà văn nước ta gần đây. Tại là một tài liệu rất quý cho nhà văn học thời nay, tức còn thiếu những áng văn có giá trị chính đáng

Nhà xuất bản Cộng-Lực, 9 Takou Hanoi

CHIẾC BÔNG

của Nguyễn - Vỹ gia 0555

chỉ có một bản Nguyễn Vỹ làm ta coi mới về phần 46, Còn rất ít KINH HOÀNG của Phạm Cao Long

Những bậc CHA MẸ! ước khi quyết định về việc hôn nhân của các con cái... Những ai muốn tìm thấy hạnh phúc khi dự định lập gia-đình như và những ai muốn tìm thấy nguyên nhân của sự thất-mắc... về duyên phận thì nên mua cuốn:

HY LAP

BÀI CHIẾN TRƯỜNG CỔ KIM

Những ai đọc qua lịch sử cổ Hy Lạp, một nước đã từng có một nền văn minh rất rực rỡ về đời thường, cổ, trước Thiên-chúa giáng sinh, cũng phải chú ý đến những trận đánh lớn lao giữa dân Hi Lạp với những kẻ xâm-lược từ phía Đông hoặc từ phía Tây tiến đến. Hi Lạp, vì vị trí về địa-dư nên được do từ xưa đến nay vẫn là một hải chiến-trường mà Đông-phương và Tây-phương thường xung-lột nhau một cách rất dữ dội. Những tên mà ta thấy trên bản đồ Hi Lạp như Marathon, Salamine, Thermopyles, Navarin, Lépante, Actium (Aria), Matapan đã nhắc lại trong óc chúng ta những đoạn lịch sử về-vang, những trận đánh rất dữ dội giữa người Hi Lạp và các dân tộc khác ở Đông-phương (Thổ-nhĩ-kỳ, Ba-tư) hoặc Tây phương (La-mã ngày xưa và nước Ý ngày nay).

Marathon, một làng ở xứ Attique miền Nam Hi Lạp đã từng do tay quân của vua, Darius nước Ba-tư năm 490 trước Thiên-chúa giáng sinh. Vũng Salamine ở ngày trước bãi cát vàng lớn. Ở ngày nay là nơi mà danh tướng Themistocle nước Hi Lạp đã đánh tan đội chiến thuyền rất lớn của vua Xerxes nước Ba-tư năm 480 trước Thiên-chúa giáng sinh.

Thermopyles, nơi mà vua Léonidas cùng 300 lực-sĩ xứ Spar đã chống với hàng vạn quân của vua Xerxes nước Ba-tư rồi cuối cùng

đều liều mình để phá tan đồn quân giặc.

Navarin một cái mũi bẻ ở phía Tây-Nam bán đảo Péloponèse, trên đường từ hệ Ionienne đến hệ Crète nơi mà quân Thổ đã bị thất bại một trận lớn khiến người Thổ phải lui khỏi bán đảo Ba-nhĩ-cân.

Lépante ở ngay cửa vịnh Corinth giữa bán đảo Péloponèse và nước Hi Lạp cũng là một nơi mà quân Thổ đã thua trong năm 1571. Trong trận này Doan Juan d'Autriche người Tây-ban-nha đã làm cho Tây phương thắng Đông phương và nhà văn-sĩ Tây-ban-nha Cervantes đã bị thương và bị bắt làm tù binh trong năm năm.

Giữa Lépante lại có một hải chiến trường nữa là Actium ngày nay là Aria.

Hồi đó, Đông phương ở trong tay hoàng-hậu A-cáp Cléopâtre và La mã thì bành-vực cho Tây phương. Actium là hải chiến trường mà năm 31 trước Thiên-chúa giáng sinh, Octave đã đánh tan đội chiến-thuyền của Antoine và hoàng-hậu Cléopâtre, một người đã lấy nhan sắc ra làm phụ thuộc được cả César và Antoine.

Actium ở ngay cửa vịnh Adriatique, trong lúc hòa-bình, di phi cơ từ Naples đến Nhâ-diễn-phai qua hải chiến trường nổi tiếng trong lịch-sử đó.

Henri Bidou đã tả Actium như sau này: « Ở miền hải-phần Actium nền các chiến thuyền xứ Ai-oáp không quên trốn thì tình-thế trên hoàn-cầu đã thay đổi hẳn... Nay thì ta đi qua cái kênh lớn do tống rồng do như qua một rạp hát. Có lẽ ebine ở trên các ngọn đồi, trên những vũng bẻ hẹp và dài đó, trên những ngọn núi xa xa đó là nơi Antoine đã đứng mắt trong lúc y trông thấy người đàn bà mà y đã đem cả thế-giới dâng cho để phản mình ».

Nhà hiền-triết Pascal trong cuốn « Les Pensées » nói đến hoàng-hậu Cléopâtre cũng viết rằng:

« Nền cái mũi của Cléopâtre gần hơn thì quang cảnh thế-giới đã đổi khác hẳn » Actium Lépante, Navarin, đó là ba nơi chiến-trường về hải quân ở rải rác từ bờ Adriatique đến mũi bẻ Matapan, nơi mà gần đây hạm đội Anh đã thắng hạm đội Ý trong một trận đại-chiến và trong một lúc đánh đắm được 7 chiếc chiến hạm của hải-quân Ý. Trong lịch sử Hi Lạp, những trận thủy-chiến vẫn lớn lao hơn các trận lục-chiến. Tuy vậy những trận đánh trên bộ ở Hi Lạp cũng không phải là ít, ta chỉ cần kể những trận lớn nhất Pausale là nơi César đã thắng Pompée. Nơi này có thể ở trên đường của quân Ý. Lịch sử chiến tranh của Hi Lạp phần nhiều đều xảy ra trên mặt bể. Cả đến trận Troie với toàn quân đồ bộ cũng là một cuộc viễn-chinh của hải-quân. Biết đâu rồi đây, các sư-đoàn thiết-giáp và cơ giới hóa của Đức một ngày kia sẽ vượt qua các eo bẻ Bosphore và Dardanelles và sẽ có thể đánh nhau ở gần miền Troade nơi xảy ra trận đánh Troie xưa kia.

Các cuộc xung đột lớn giữa các dân tộc vẫn xảy ra cùng một nơi.

Những nguyên nhân làm cho Hi Lạp là đồng-minh của Anh

Hi Lạp là nước thứ nhất ở miền Ba-nhĩ-cân còn giữ tình liên lạc với Anh. Sau Hi Lạp chỉ có Nam-tư là đồng-minh của Anh để chống lại với Đức. Số dĩ Hi Lạp liên lạc mật thiết với Anh là vì có nhiều nguyên-nhân làm cho hai nước có một tình thế rất giống nhau.

Anh là một hải-dảo thì, Hi Lạp một phần cũng do đó nhiều hơn do đó lập thành. Đời sống hoạt động của người Hi Lạp không phải là ở trên các dãy núi xứ Epiré. Thessalie và bán-đảo Péloponèse. Đời sống hoạt động của Hi Lạp là ở trên các tàu bè đi lại qua miền các quần-đảo Cyclades và Sporades và các đảo ở miền Duyên-Hải tiểu-Á-ê-á. Nguyên là một dân-tộc sống trên mặt bể, người Hi Lạp rất quen các cuộc thủy-chiến là cái đặc sắc của người Anh. Ở Hi Lạp, miền nào không phải là đảo, thì là bán đảo, mũi bẻ, vịnh bẻ, quần-cảng rất sâu. Đó là những miền mà cuộc lục-chiến là cuộc chiến-tranh của các nước trong « trục » có thể thành, do là miền mà chiến-xa có thể mở đường cho tàu ngầm và các kinh-khoại Phóng ngư-lôi-hạm, như ta đã thấy ở Salonique. Sau khi chiếm được hải-cảng đó, quân Đức đã lấy được

Khoảng 600 chiếc của Hi Lạp, rồi làm tàu chiến để đi đánh đắm các tàu buôn của Anh và Hi Lạp trong bể Aegean. Lại có tin nói, quân Đức đã cho chở các bộ phận tàu ngầm đến tận các hải-cảng Lỗ ở trên Hắc-hải rồi lắp thành tàu cho chạy qua các eo bẻ ra Địa-trung-hải.

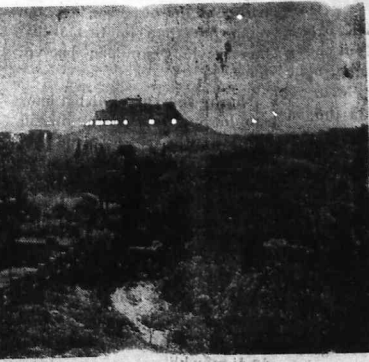
Các chiến trường trong cuộc chiến-tranh ngày nay.

Từ ngày 28 Octobre 1940 ngày mà Ý khai chiến với Hi Lạp cho đến 6 Avril 1941, ngày mà quân Đức bắt đầu tấn công vào biên-giới Nam-tư và Hi Lạp, quân Hi Lạp đã luôn luôn giữ được cho quân Ý khỏi phạm vào bờ cõi nước nhà và giữ được cho các trận đánh nhau

Hi Lạp. Vì thế, đối với cơ-giới-hóa và thiết-giáp Đức theo một chiến lược tối-lưu, cuộc chiến-tranh giữa Đức và liên-quân Anh-Hi là một cuộc « chiến-tranh vận-dòng » khác hẳn với các cuộc chiến-tranh bằng trận « thế như trước, nên không có những hải-chiến trường nhất định ở một khu nào. Cuộc chiến-tranh xảy ra khắp một miền rộng lớn như trên khắp cả biên-giới giữa Bảo Hi và khắp cả biên-giới giữa Nam-tư và Hi Lạp.

Những trận đánh lớn nhất là các trận ở miền sông Strouma, ở miền Florina, trên dãy núi Olympe cho đến núi Pindé, việc đuổi căng trên trận đánh ở đảo Thermopyles.

Đến nay cả miền lục-địa Hy Lạp đã bị quân Đức chiếm-có, nhà vua và chính-phủ Hy Lạp phải lui ra đảo Crète để theo đuổi cuộc kháng chiến. Hiện nay tất cả sự sinh-hoạt của Hy Lạp ở trong đảo Crète và các đảo ở dọc miền duyên-hải tiểu Á-ê-á chưa bị Đức chiếm cứ. Tất cả tinh-thần của dân tộc Hy Lạp đều tập trung ở các hải-dảo rải rác trong bể Aegean. Người Hy Lạp mong sẽ từ các đảo mà khôi-phục lại đất nước sau này. Hy Lạp, một nước tối cổ văn minh, một nước có



DI TÍCH THỜI CỔ NƯỚC HY-LAP.
Trước những cảnh đẹp bất ngờ nhưng không cần phải hùng vĩ thành Acropole đột ngột nổi lên địa giới.

xây ra trên đất xứ Albanie là thuộc địa của Ý. Dân quân Ý đã nhiều lần hết sức phản công, nhưng cũng không sao làm lay chuyển được toàn thể của quân Hi Lạp. Cuộc kháng chiến oanh-liệt đó đã làm cho cả thế-giới phải ngạc-nhiên, không ai không phải phục-quân Hi Lạp tuy ít hơn quân Ý nhiều và kém chiến-cụ tối-lưu mà đã cầm cự được trong gần sáu tháng. Mãi đến 6 Avril 1941, quân Đức ở Bảo mới đánh qua biên-giới Hi Lạp. Ở miền trung-lũng sông Sironma, các trận đánh mới bắt đầu xảy ra trên đất

tinh thần thượng võ và đã từng có một nền lịch sử rất về vang, một nước, các thế-kỷ đã từng dùng làm bãi chiến-trường giữa các dân tộc Đông-Tây, một nước như thế có thể nào bị diệt-vong chăng? Từ xưa đến nay Hy Lạp đã trải qua nhiều thời kỳ rất nguy ngập, nhưng nhờ vào sự can-đảm, lòng ái-quốc và tinh-thần chiến-đấu rất mạnh mẽ của toàn-thể dân-tộc nên vẫn giữ được sự tự-do và nền độc-lập. Cái gương anh-đũng đó sẽ giúp dân Hy Lạp trên con đường ái-quốc gia.

HỒNG-LAM

Cabinet dentaire

NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố hàng Bông, HANOI — Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIÒNG HÀNG TỌ NHẤT VÀ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT CHUYÊN MÔN: Ở đây răng, chữa răng danh sửa răng, công việc làm nhanh chóng, cần-thần, có giấy bảo đảm chắc chắn. Giá tính phải chăng.

Các ngày ở xa muốn hỏi gì biến thư sẽ có trả lời ngay.

ĐÔI CHO ỢC

FOOR

ỢC RỚT MÂY TỐT NHẤT

Đại-lý độc quyền

TAMDA & C, 72 WIELE HANOI

MỘT GIAI THOẠI VỀ THƠ VÀ TÌNH

Ái đọc báo này năm trên, hẳn còn nhớ những chuyện lý thú về ái-tình và văn-chương, do người bắt răn rồi của ông bạn Ngô-tất-Tổ biên-lập, để dưới một mục riêng, gọi là «*Thơ và Tình*».

Tác - giả đã khéo chọn lọc những câu chuyện vừa hay vừa tình, vừa hay về văn ở trong Tình-sử của Tàu mà thuật ra. Nhiều bài thơ dịch rất công-phu, thanh-thoát, a: xem cũng phải nhìn nhận như thế.

Một vị độc-giả, có Y.K. ở Sài-gòn, lúc ấy đã tỏ bày với chúng tôi một sự nhận-xét riêng, nghe cũng có lý:

Nhưng đây chỉ là thơ và tình ư? Bên lái, nghĩa là của thiên-hạ. Bề nào ngay ở nước nhà có lại không có nhiều chuyện thơ và tình đáng kỹ thuật cho mọi người cùng nghe ư?

Rồi có ai ước có ai chịu khó làm việc ấy, chính là một việc hay, về luân-lý cũng như về nghệ-thuật.

Quả thế, nước nhà xưa nay không thiếu gì những phong-lưu văn-sự đáng ghi chép lưu truyền. Ngoài những chuyện đã từng phổ-thông truyền tụng trong dân gian, không thiếu gì chuyện chưa mấy người biết.

Tôi muốn nhớ đầu viết đó, gọi là đóng góp chút ít tài-liệu vào bộ sách *Thơ và Tình* nước ta.

Hôm nay tôi hãy chép qua cái văn-sự và tình của bà Trần Ngọc-Lầu với ông Nguyễn-hữu-Được.

Bà Ngọc-Lầu là một trong số nữ-thi-nhân của Nam-trung-cận-thời, nổi tiếng cũng như Vương Nguyệt-Anh và Trần Kim-Phụng.

Bà sinh-trưởng ở tỉnh Vĩnh-long, lúc xuân-xanh đương độ, có tiếng phong-lưu tài-tử vang động một vùng. Vì bà hay thơ và cũng thích ngâm vịnh, cho nên tài-danh trời hơn sai-bối một vực, kết giao phần nhiều là khách văn-chương.

Hồi bà gặp gỡ ông Nguyễn hữu Được, tức Huyện Đốc, người ở cùng tỉnh và cũng hay thơ. Hai người rất tương-dắc, thành ra trước là thi-hữu, sau trở nên nhân-tình thân-thiết, một hai hẹn ước lòng son đầu bạc với nhau.

Nhưng rồi vì gia-đình bắt buộc sao đó, ông Được không thể giữ lời mình-thệ với bà Ngọc-Lầu, đành cần rã bẽ hai chữ đồng, để diá hôn với một cô thiếu-nữ khác, con nhà cây cầy làm ăn.

Tự nhiên ông xa dần người bạn cũ, không tới lui ngâm vịnh như trước nữa. Có người đưa-tin cho bà Ngọc-Lầu hay, bà chỉ buồn mà không cho giai-nhân tài tử được nên cuộc chung thân ăn ái mấy khi.

Bà gửi cho ông Được bài thơ này:

*Lỡ khốc nên chi cũng lỡ cuời,
Xôn xang đình đồng giữa con người.*

*Ngón đàn tri kỷ xa từ đây,
Chén rượu chung tình nhắm những ai!*

*Muôn kiếp đã không ăn ai nữa,
Một ngày cũng đã tiếng tăm rồi.
Thời thời phải vậy, thời thời vậy
Gác tía lâu hồng đã có nơi.*

Hồn thơ kêu gọi, chẳng lẽ làm thinh, ông Được hoa lại với giọng yên ủi ân cần cho cô-nhân khỏi buồn:

*Cũng là buồn bã để vui cuời,
Thăm xét phận mình lưỡng hồ người.*

*Vang đã biết nhau chẳng có bạn,
Tóc tơ rõ ràng ấy là ai?*

*Hiếu tình đôi ngả khôn tròn một
Duyên nợ ba sinh khổ trả rồi.
Độc ác gớm ghê tay tạo hóa,
Làm cho loan phụng rẽ đôi nơi.*

Tuy vậy bà cũng buồn rầu tưởng nhớ, đến đôi «*lâm reo*» cơm luôn mấy ngày. Trong mấy ngày ấy để ra làm văn thơ nào nung lý thú.

Đến hôm ông Được cuời vợ, sự trở trêu làm sao đắm cuời linh-dinh lại đi diều qua trước cửa nhà bà Ngọc-Lầu. Bà thờ dai và tặc khẩu bốn câu:

*Bám cuời lớn! Bám cuời lớn!
Cuộc đời thấy mà tằm.*

*Tài sắc có hơn ai?
Giàu sang mới hi hớn.*

Câu chuyện tình và thơ này đến giờ vẫn còn truyền tụng ở Lục-thỉnh.

Nữ-thi-nhân Ngọc-Lầu thọ đến ngoài bảy chục tuổi, mới qua đời độ gần sáu năm nay.

X. Y. Z.

Tề Thiên Đại Thánh Hi Lạp

TÔN-NGŨ-KHÔNG dịch thuật — Tranh vẽ của MẠNH-QUYÊN

Theo sách «*Thuật dị kỷ*» của Tàu thì ông Bàn-cổ là đấng tạo lập ra trời, đất, muôn vật trong Tạc-Hóa. Khi ông hóa đi (1) thì từ chỉ biến thành các núi Đổng Nhạc, Tây Nhạc, Nam Nhạc, đều biến thành núi Trung Nhạc, gọi chung là Ngũ Nhạc, tức năm dãy núi lớn nhất ở Tàu.

Theo sách «*Tây-du-ký*» của Tàu, thì Tôn-ngũ-Không tức Tề-Thiên Đại-Thánh dùng phép ngũ-tri thần-thông lên khuấy rối trên Thiên-dinh và dưới âm-phủ, làm nhiều việc ngộ nghịch động-dịa kinh thiên.

Theo sách «*Thần-thoại*», nước Hy-lạp xưa có những nhân vật kỳ vĩ như thế và có lẽ hơn thế nữa, tức như Atlas đội cả bầu trời lên vai và Hercules đại náo thiên phủ, âm-phủ và thủy-phủ.

Những việc kinh-thiên động-dịa của Hercules, thuật ra tưởng còn kỳ dị hơn chuyện Đại-thành một tưng và Tề-thiên Đại-thánh của Tàu nếu đổi dịch với Tề-thiên Đại-thánh của Hy-lạp có lẽ còn phải cam bài hạ phong...

Hercule là con riêng của Ngọc - Hoàng

Hercule là con trai của Ngọc-Hoàng (Jupiter) và hoàng-hậu Alcène, là vợ vua Amphyrion vua xứ Thèbes nước Hy-lạp, cũng như tôi con của vua ta.

Tuy không phải thật là cha, nhưng vua Amphyrion yêu Hercules như con đẻ vậy. Nhà vua lại còn một người con nữa sinh trước Hercules tên là Iphiclé, tức là anh em cùng mẹ khác cha với Hercules.

Hai anh em Hercules không ngủ trên giường hay trên chõng như các trẻ thường. Giường của chúng là một cái mộc bằng sắt lớn-luong. Hercules nằm im chẳng hề ra khỏi giường bao giờ. Lúc còn nhỏ, người ta gọi Hercules là Anh Sẻ hoặc Anh-xít.

Đức Thiên-Hạ tức là vợ Ngọc-Hoàng, tên là Junas ghen với mẹ Hercules, chủ tâm định giết chết đứa con riêng của chồng.

Nửa đêm. Mọi người đều ngủ say.

Thình lình hai con rắn lớn chui qua lỗ ngạch bỏ thẳng vào chỗ Hercules nằm. Mắt rắn long lanh đỏ như lửa, làm sấm rợn cả căn phòng. Chúng ngo đầu lên có ý nhìn xem Hercules nằm phía nào để cắn chết.

Cái mộc sắt động dậy. Iphiclé thức tỉnh lên khi thấy rắn đang giằng võ đầu thấy học. Giật

Hoàng - hậu giật mình thức dậy thấy mắt rắn đỏ sáng căn phòng. sợ hãi lắm vội đánh thức nhà vua. Vua Amphyrion vội nhảy xuống đất, giật lấy thanh bảo-kiếm treo ở sau giường.

Trong lúc ấy thì Hercules mở mắt ra. Trông thấy rắn, và chẳng tỏ vẻ sợ hãi gì, vừa cuời vừa thò hai tay ra nắm lấy cổ hai con rắn, bóp thật mạnh. Rắn không cần đỡ, cả hai con cuộn tròn khắp người của Hercules không hề bị thiệt hại. Hercules vẫn bóp chặt lấy cổ rắn. Tức thò, rắn dần dần chết cứng, hai mắt không còn chiếu sáng nữa trước.

Lúc vua cha đem kiểm đến thì căn phòng tối như trước. Truyền linh thị-vệ đem đèn lửa vào, nhà vua thấy hoàng-tử Hercules vừa cuời vừa trở vào hai con rắn chết. Hercules phải cầu đánh chết

thầy học

Tuy còn nhỏ tuổi nhưng Hercules có một thân hình rất lớn. Ăn thật ít bánh khỏe lạ thường nhưng không bao giờ ăn quá ăn lẹ. Hercules học, đọc, đi què, viết, cuời ngựa, đánh xe song mã, tử mã, bắn cung, ném lao, đấu vật, đánh nhau bằng gươm kiếm.

Có một dị-nhân, đầu người mình ngựa tên là Chiras dạy Hercules học thiên-văn, cây, cỏ súc vật. Học gì chàng học cũng mau biết, mau tiến-tới. Tâm-địa rất tốt. Dạy phải một lát là có việc bất-bình thì phát cáu. Mà khi bắt đầu thì làm cần, ai ngăn cũng không nổi. Người dạy, chẳng lại khốc lốc ăn năn nhưng hơi muộn. Hercules còn nhỏ, cha mẹ chưa trị cái tật xấu của chàng.

Một người tên là Lonus dạy chàng học đàn tỳ-bô. Một hôm Hercules vô ý bị thầy học đánh chửi mấy cái. Phát cáu, Hercules cầm đàn giằng võ đầu thầy học. Giật



Trung-Bac Chu-Nhat

(Édition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin, Annam et Laos.....	6500 3525
Cochinchine, France et Cor.	
Indes Françaises.....	7,00 3,75
Étranger.....	12,00 7,00
Administration et Services	
Publics.....	10,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 15 de chaque mois et sont - toujours payables d'avance.

Les mandats doivent être établis au nom de

M. NGUYEN-VAN LUAN

36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

com, Amphitryon sa Hercule đi chầu bố 3 núi C, theron gần thành Thèbes, có ý định để su-tử trị tại địa, con hư. Vì núi ấy có một con su-tử rất lớn và dữ tợn, xưa nay từng ăn thịt người vật rất nhiều. Su-tử xồng xà Hercule cầm gậy sắt phết cho một cái chết ngoéo.

Amphitryon lại cho phan con trở về nhà.

Hercule điên giết bà con trai mình

Mỗi năm xứ Thèbes lại tiến cống vua xứ Minh-yên (Minyens) 100 con bò. Hercule vẫn lấy làm tức giận. Khi sự-giả của vua Minh-yên tới đòi cống phẩm, Hercule cắt tai cắt mũi và Jaël bỏ ra khỏi nước. Vua xứ ấy tức giận lắm đem đại đội quân-mã đến đánh xứ Thèbes. Vua xứ Thèbes bấy giờ là Créon vốn là một ông vua nhu-

ợ chồng sinh hạ được hai cậu con trai và Hercule mấy năm sống trong cảnh yên vui của gia đình.

Nhưng sau đức Thiên-hậu Junan (vợ Jupiter) sai thần bệnh tật làm cho Hercule loạn óc. Bà cậu con trai xinh đẹp kháu-khỉnh, trước mắt Hercule chỉ là bà con thú dữ, chàng liền lập cung tên bắn mỗi đứa một phát chết tuột. Giết con xong, tình con điên, biết là mình làm một việc nhân-lâm vô đạo, chàng ăn-nuôi hối lỗi vô cùng. Khóc chán, chàng buồn rầu thất vọng, lang thang đi vào rừng như kẻ mất hồn...

Hercule làm tôi bạo-chúa

Bấy giờ tại tỉnh Đon-phi (Del-phi) có một ngôi đền có tiếng là linh-thiền phát nước. Từ vua chúa thường dân gặp việc gì khó khăn cứ đến đây cầu thần. Thần sẽ ứng khẩu vào cả Đổng bấy giờ là bà B-Thi (Pithie) chỉ phan cho mình-Bạch.

Tại đền này, Hercule được thần tả khẩu truyền rằng số phải đến xứ Tirythe giúp vua Eurythée, vua sai việc gì phải làm việc này. Vua Eurythée sẽ ai Her-ule làm mười hai công việc hết sức khó khăn và nguy hiểm đến tính mệnh. Tuy vậy nếu kiên gan vững chí thì

bách thần sẽ âm phù cho. Khi nào làm xong công quả thì trong lòng sẽ được thư-sướng, quên hết nỗi buồn xưa và lúc thợ-chung sẽ được triệu về Thiên-cung cùng với bách thần tiên-đạo nơi cực-lạc.

Vua Eurythée là một ông vua bạo ngược tàn ác vô tài, vô đức và ghét ngon ghét ngọt những kẻ hiền năng. Có thể gọi là vua Kiệt, vua Trụ Hy-lạp.

Tuần rồi Tuần phan, Hercule danh phan đến ra mắt Eurythée và tự tiện làm đầy tớ bạo-chúa.

Từ đây mới thật bắt đầu cuộc đời oanh-oanh, liệt-lật của Hercule.

Hercule dũ Mãnh-sư

Vua Eurythée ra lệnh cho Hercule tới rừng Nê-mê (Némée) giết u-tử.

Nê-mê là một khu rừng rậm rạp hiểm trở vô cùng. Trong rừng có một con mãnh-sư hết sức dữ-lợu.

Đa nó dày và dãn hơn sắt. Gươm dao cùng tên không làm gì được. Nó gầm thét tiếng như sấm sét, làm rung chuyển cả mặt đất, lay động cả cây rừng. Bỏm nó, miệng nó đó lõm những máu. Khi nó vờn, dưới đuôi phải cay náo, cây này gãy rãng rã. Thật là một con mãnh-sư trong các mãnh-sư.



Hercule đứng nấp sau một gốc cây to, để mãnh-sư khỏi trông thấy, và phóng ra một mũi tên. Thấy mình su-tử, mũi tên này bắn ra, như tã đâm vào cao-su vậy. Một mũi tên nữa phóng ra, mạnh như gió bão, tưởng giáp sắt cũng phải thủng, nhưng với lợi mình su-tử thì lại nảy ra.

Nhắc thấy Hercule, mãnh-sư căm giận lắm, gầm thét vang trời. Nó thu hình lại, nằm sát xuống đất, co đuôi vào cẳng, nhón mình nhảy một cái xa bằng ba bốn gian nhà. Cuộn áo khoác ngoài vào cánh tay trái, Hercule gơ lên gậy phăng mãnh-sư ra, tay phải cầm cái gậy lớn bằng cả thân một cây gỗ bết sức gáng xuống đầu mãnh-sư. Nó chưa chết nhưng đã khiếp đảm, lui lại một bước, Hercule liền xông lại, nhanh như cắt, gậy hai tay nắm lấy cổ su-tử, bốp thật chày, nhấc bổng lên khỏi mặt đất.

Thế là mãnh-sư nghệt hơi chết cứng. Hercule lột lấy da nó khoác làm áo, lột lấy đầu nó thay mũ, lột da chân trước nó cuốn-quanh cổ làm khăn quàng.

Cây gậy bị gãy làm đôi, Hercule phải nhờ cây khác để làm gậy và từ đây trở đi cây gậy lớn và chiếc áo da su-tử không bao giờ rời Hercule.

(Còn nữa)
TÔN NGỌ-KHÔNG
dịch thuật

LÊ-VĂN-TRƯỜNG LÊ-VĂN-TRƯỜNG LÊ-VĂN-TRƯỜNG

Nhà xuất bản HƯƠNG-SƠN, vủa cho phát hành một cuốn tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-TRƯỜNG

ĐỜI NGHỆ SĨ

Là một cuốn tiểu-thuyết tả chân, tả chân đời sống thực của các nhà văn danh tiếng hiện đại. Người đọc sẽ cảm thấy xua xa tất cả cuộc sống của đời nghệ sĩ. Giá 0345. Ở xa thêm cước phí, gửi về ông:

NGUYỄN - MẠNH - BÔNG
97, phố Hàng Bông - Hanoi

MUỐN in được mỹ-thuật, khôn hay sai lầm và giá phải chăng. Nền đến hội tại

IMPRIMERIE

Trung-Bac Tân-Van

38, Bd. Henri d'Orléans. HANOI
(CÁI ĐÀU NGỒ TRƯỜNG-SANG)

Có nhận in đủ các thứ sách-vở, sổ-sách, các thiếp hiệu hy, chữ Tây, chữ Nam, và chữ Tàu.

SÁCH MỚI

trắc trở

ĐẶC PHẨM CỦA PHƯƠNG CHÁU

Một công trình trong văn chương. Cuốn xã hội tâm lý tinh thần thuyết viết một thiên tiểu thuyết. Cuốn sách thứ ba trong 3 cuốn SÁCH QUÝ. Sách in toàn chữ nhỏ 120 trang nhiều chữ gấp đôi những sách thường. Bìa in trên giấy vert suedois. Giá đặc biệt 0550 (sách in có hạn)

hai lần thất vọng

của BUI-H-SINH
bìa hà, mền, giá 0420

Còn rất ít

DÌ VẶNG

tác phẩm đầu tiên của thi sĩ
HỒ DZEHEN - giá 0330

BỮA CÓN HƯ CỦA HAI

THỜI ĐẠI

của TÀ HỮU THIÊN
một chuyên tâm tình của những người xấu số. In rất công phu giá 0340
và hơn 30 thứ tiểu thuyết đủ các loại viết thư lấy catalogue gửi

A CHAU AN CUC

Directeur : NGUYỄN - BÀ - BÌNH
17 rue Emile Nolly, Hanoi

THUỐC NHIE-TAN HỒNG-KHÊ
Cầm, xử, nước đầu, đau họng, đau mắt, rã con người làm chỉ sống một giờ. Thuốc-nhiệt-Tan hiệu phát 12 ngày giá 0310, 5 phút ra mồ hôi khô khô.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sách bạch đới) uống đủ các thuốc thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 15 uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khuôn Hoàn Hồng Khê giá 0350 đổ vào cửa mình là khỏi rồi. Trăm người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỠNG HUỆC

Các bà các cô kinh không đều màu sắc uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng Khê (0350 một hộp) kinh đều huyết tới ngay.

THUỐC CHAI HỒNG KHÊ

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (hà đoan đi phân chất, nếu ai cái cũng có thể bỏ đi làm được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0320 thuốc cái là đủ viên đi làm việc như thường, thuốc viên 0350 một hộp, thuốc nước 19.00 một chai

THUỐC PHÒNG ỈN HỒNG KHÊ

Giấy thép bọc ngang gói
Thuốc Hồng - Khê chữa người
lãng lư

Hai câu sấm này, ngày này quá thử ứng nghiệm, vì kẻ bị lừa không có mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng Khê số 30, mỗi hộp 06 cũng rồi nọc, ai bị bệnh giang mai không có về thời kỳ thử này, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rồi nọc một cách êm êm, không hại sinh dục, nếu khắp nơi đâu đâu cũng b ất tiếng.

NHÀ THUỐC

HỒNG-KHÊ

Bà được thưởng nhiều Đại tinh vàng bạc và hàng cấp

Tổng cục 75 hàng 20, chỉ nhánh 33 Phố Hàng Hanoi và đại lý các nơi. Có hiệu sách GIA-BÌNH Y-DƯỢC và HOA - NGUYỆT CẨM-NANG ở phòng thảo và tại bệnh



MỘT CUỘC PHÒNG VẤN LỘ THIÊN CỦA BÁO MỚI

Xin hỏi ý kiến

Hôn-nhân là việc quan-hệ nhất trong đời người. Lòng cha mẹ nào chẳng mong mỏi lo liệu cho con cái lớn khôn, được nên vợ nên chồng, yên đẹp gia thất. Chính chắc bạn làm trai đến tuổi trưởng-thành cũng thế.

Bây giờ, dù trong tâm-chất các bạn ước mong hay quyết định xây dựng cuộc đời mình mai sau ra thế nào mặc lòng, có một việc quan-hệ về sinh-lý và luân-lý, chẳng sớm thì muộn, rồi phải đến nơi, và buộc các bạn phải lo xa, phải suy nghĩ: việc lấy vợ.

Một ngày kia, thế nào các bạn chẳng phải kiểm tìm, lựa chọn một người con gái nào vừa lòng xứng ý, lễ công ta làm bạn trăm năm, tạo lập gia-đình, mưu cầu hạnh-phúc, chia sẻ những nỗi vui sướng buồn đau và cùng nhau vun đắp tương lai.

Sự kén-chọn ấy — cha mẹ có trách nhiệm đối với con, cũng như các bạn tự đối với mình. — cố-nhiên hệ-trọng và khó khăn. Nó có thể liên-can, có thể vang bóng đến chỗ nên hư tốt xấu trong cuộc đời; chứ coi làm thường!

Kén chọn được người ư? Đời ta sẽ được yên lành, vui-độc, sung-sướng đủ mọi phương-diện Thuận vợ thuận chồng, tất bề đông cũng can.

Kén chọn làm lỡ ư? Bao nhiêu nguồn suối sâu khổ sẽ tuôn cả vào mình ta, làm hệ-lụy đến thân-đanh, đến sự-nghiệp, còn gì là lạc-tho nhàn-sinh, gia-đình hạnh-phúc. Có hối hận cũng đã chậm-trễ, dở-dang mất rồi. Có-người đã bảo: « Nhất thất túc, thành thiên cổ hận; tái hồi đầu, dĩ hà niên thân 1 »

Bởi vậy, chúng tôi tưởng chắc các bạn sẽ cần nhắc thận-trọng trong việc-kén chọn người bạn chung-thân của mình. Nhất là các bạn mới làm đôi mươi tuổi trở lên, tự mình đã có trí xét đoán nhiều ít. Và lại, bậc làm cha mẹ đời nay, phần

**CÁC BẬC PHỤ MẪU SẮP CƯỚI NANG DẦU
CÁC BẠN THANH NIÊN ĐẾN TUỔI HÔN PHỐI
ĐỊNH KÉN GÁI MỚI HAY GÁI CŨ HƠN ?
BÁO MỚI SẼ TỔ CHỨC MỘT CUỘC PHÒNG VẤN
NGOÀI ĐƯỜNG VỀ CÂU CHUYỆN ẤY**

nhiều để biết trong ý muốn của các cái, cho con rộng quyền tự-chủ về việc hôn-nhân, không phải áp buộc đặt đầu gối như xưa nữa

Đã có trí xét đoán và được rộng quyền tự-quyết vậy thì theo các bạn định kén vợ thế nào cho được vừa lòng xứng ý?

Gác những vấn đề nhan sắc, của tiền, môn-hồ ra ngoài không nói, chỉ kể về tinh-thần và nhân-phẩm, xã-hội ta hiện thời có thể sắp đặt ra hai bang phụ-nữ để cho các bạn kén chọn: gái cũ và gái mới.

Thế nào là gái cũ?

Đại-khái là một cô còn vấn khăn, rẽ đường ngôi giữa, nhục sức đơn-giản thuần nhũ như kiểu xưa. Tuy không hay có thểo học mới ít nhiều, vẫn giữ phần lớn cổ-phong cổ-tục: đi đứng, nói năng, giao-thiệp, nhất-thiết còn vẻ e-lẻ, vụng về, không được tự nhiên, mạnh dạn. Nhưng đến việc lễ gia nội trợ thì có chăm chỉ, chịu khổ; buồn bực cũng tần tảo đảm đang; có khi dám hy-sinh cả sự sung-sướng của mình vì chồng vì con mà không buồn rầu, oán trách. Có được bề gia-chánh, nhưng kém bề xã-giao và những kiến-thức tân-thời.

Thế nào là gái mới?

Ta có thể hình-dung một cô rập khuôn trang-sức cũ-dộng của chị em tây-phương và các ngôi sao trên màn ảnh. Có thích hoa lệ, thích tự-do, không chịu những danh-giáo cũ hẹp kiêu chể. Giao thiệp ngôn ngữ với ai cũng mạnh bạo, tự-nhiên. Kiến thức có phần mở mang; ăn tiêu cũng ưa rộng rãi. Không cuộc vui nào bỏ qua; không mùa nào quên

theo đuổi sầm sưa y phục mới mới. Có cũng yêu chồng quý con, nhưng hầu hết việc nhà muốn giao phó cho kẻ học dịch, tự mình chỉ xem đại-thể, giữ đại cương, thể thôi. Ra chỗ giao tế, có rất lịch, thiệp, nhanh nhẹn, có thể giúp đỡ chồng trong những công cuộc buôn bán hay kinh-doanh gì tổ-chức theo lối mới.

Tóm lại, cô hai phái hiện đều có chỗ trường đoản sản si, được dâng kia thì kém dang nọ, không phải nào gọi là tân thời tận mỹ. Người ta có thể biao một đẳng gần như quả cây chín nục, sắp sửa rụng cuống lia cành mà rơi xuống; còn một đẳng thì đang kiêu căng với tay mà chưa tới được vật quý để ở trên cao.

Ấy, các bậc làm cha mẹ muốn cưới vợ cho con định kén chọn nạng dầu là người ở trong phái nào hơn: Gái cũ hay gái mới?

Các bạn thanh-niên thích kén vợ thế nào: Gái mới hay gái cũ?

Mà sự kén chọn, thích mới hơn cũ hay là chê cũ lấy mới, là vì lẽ gì?

Ấy là hai câu hỏi thành thực, chúng tôi muốn hỏi các bậc phụ mẫu và các bạn thanh-niên đến tuổi hôn-phối, xem thử ý-kiến và khuynh-hướng đối với gái mới gái cũ ở xã-hội ta hiện thời ra thế nào?

Xin các cụ và các bạn vui lòng trả lời một cách tự-nhiên, thành thực.

Ở xa thì xin bày tỏ ý kiến bằng thư, chúng tôi trân trọng hoan nghênh, và sẽ lần lượt công bố trên báo, vì là một vấn-đề xã-hội chắc hẳn nhiều người quan-tâm.

Ở các tỉnh lớn thì chúng tôi sẽ tổ-chức một cuộc phỏng-vấn giữa đường, khắp trong thành-phố Hanoi và các miền phụ-cận.

— Thưa cụ làm ơn cho biết ý cụ định kén nạng dầu là gái cũ hay gái mới hơn? Vì sao?

— Thưa bạn, một ngày kia bạn định kén vợ là gái mới hay gái cũ, theo ý bạn muốn? Vì sao?

Nay mai, có lúc các cụ và các bạn đang đi dạo chơi ngoài phố, thỉnh-linh có người đồn đường chụp ảnh và xin hỏi hai câu như thế, ấy là phỏng-sự-viên và nhiếp-ảnh-viên của « Báo Mới ». Chúng tôi trông mong các cụ và các bạn vui lòng trả lời, thành thực trả lời, vắn tắt, rõ ràng, để cho cuộc phỏng-vấn lộ-thiên mới có lần thứ nhất trong báo giới ta được kết-quả mỹ-mãn. Từ là cho xã-hội — nhất là những nhà có con gái sắp sửa gả chồng — được biết ý kiến phần đông đối với việc hôn-nhân khuynh hướng về đâu?

BÁO MỚI

NHIỀU SÁCH DẠY LÀM THUỐC

BẢNG QUỐC-NGŨ CÓ CHỮ HÁN, ĐÃ IN LẠI ĐẾN BỐN LẦN!

(do NGUYỄN-AN-NHÂN và các danh-y hợp soạn)

1-) BỘ « Y-HỌC TỪNG-THU » (10 cuốn đóng làm 1). Giá 6\$00

Vì nhiều cuốn còn lại và bị gãy đứt, đến Xuân 1941 này sẽ in lại 6\$00

Bộ này gồm cả lý và cách liệu-trị của Đông, Tây. Có đủ hình vẽ thân-thể người, các cây thuốc. Dạy kỹ tính các vị thuốc ứng-dược, cách xem mạch, hỏi bệnh, kê đơn (cho toa) các bệnh rất kỹ. Lại có các bài thuốc đã kinh-nghiệm. Về việc kê đơn thì có kèm cả chữ Hán và Quốc-ngữ đối chiếu để ai cũng tự kê đơn rất giỏi... Nói tóm lại: Ai có bộ sách này, chẳng những là ở thờ-đại nào cũng có giá trị, ngoài sự giúp cho ta là một thứ gia-bảo để cho họ-mệnh vô song 1? (sách đây ngọt ngào trang) khổ lớn. Gửi cả mandat trước là 6\$45, hoặc gửi 0\$45 bằng tem thư trước còn gửi lĩnh-hoa gia-ngân, ai muốn làm danh-y nên có.

2-) BỘ « SÁCH THUỐC NHẬP-BẢN TRUNG-HOA ». Giá 0\$80

Chỉ dùng có ít thuốc Bắc (thuốc Tàu) mà người Nhật chữa được bao bệnh nguy-hiểm. (Có cả chữ Hán và Quốc-ngữ để tiện kê đơn).

3-) BỘ « SÁCH THUỐC KINH-NGHIỆM » (y khoa cấp-cứu) I, II, mỗi cuốn. Giá 0\$30

Đã in lại lần thứ tư. Vì có nhiều bài thuốc đã kinh-nghiệm để chữa các bệnh nguy-hiểm như bị chột rột, rắn độc cắn... Diệt-tả, Lỵ, Hoắc-loan, ngộ độc, Lậu, Dương mai, bị đòn v.v. Các vị ân kiêng-ky... Vì có cả chữ Hán nên rất dễ kê đơn. Có rất nhiều thơ khen.

4-) SÁCH THUỐC NGOẠI KHOA ĐÀU, SỎI (lên trái mửa, trái đẹn). Giá 1\$30

(Có nhiều hình vẽ và bài thuốc đã kinh-nghiệm)

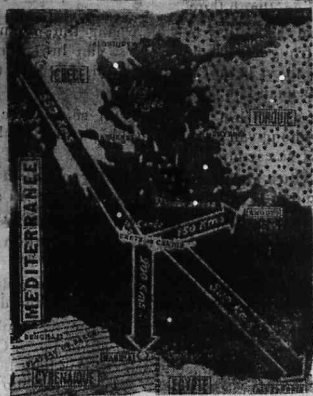
Còn NHIỀU SÁCH THUỐC NỮA XEM Ở CÁC BÀI SÁCH THUỐC KÈ TRÊN

CÁC SÁCH DẠY HỌC VÔ THẦU, VÔ TÂY, VÔ NHẬT, VÔ TÁ, V.V.

Các sách kể trên đây có xa gửi mua phải gửi cả tiền trước bằng mandat, hoặc gửi tem thư làm trước, mua được mỗi thứ từ 5 cuốn có trả hoàn-hứng. Theo mandat để cho nhà xuất-bản thư vậy!

NHẬT - NAM THƯ - QUẢN — số 19, phố hàng Biếu, HANOI — (Bắc - Kỳ)

MUỐN BƯỚC CHỐNG GIẤU, MUA VÉ XỔ SỐ CÔNG-PHÁP



Đảo Crète
Địa thế đảo Crète ở Địa-trung-hải và các đường của tàu chiến và tàu bay từ đó vào các nước ở Âu châu và Phi châu

Ngày 28 Octobre 1940, Ý gửi một bức tối hậu thư cho Hi-lạp. Mấy giờ sau vì chính-phủ Hi-lạp bác hẳn tối hậu thư không chịu cho Ý chiếm các nơi căn cứ quan hệ trong nước mình, nên quân-đội của Ý-hoàng tập trung sẵn sàng ở Albania từ lâu đã tiến qua biên-giới Hi-lạp, định tấn-công một mặt đến Florina một mặt đến Janina đã vây chặt Hi-lạp vào giữa hai cái gọng kìm lớn.

Thủ-tướng Mussolini trước khi tấn-công sang Hi-lạp vẫn tin chắc vào lực-lượng quân phát-xít, tưởng rằng quân Ý đến đâu thì sẽ thành công đến đấy. Không ngờ lòng ái-quốc hằng hải, sự can-đảm và tinh-thần chiến đấu của toàn thể quốc-dân Hi-lạp, đã giúp cho quân-đội nước tôi có văn-minh đó đã có thể kéo dài cuộc kháng-chiến một cách thắng thế trong gần sáu tháng. Cuộc kháng-chiến về thực của Hi-lạp đã được cả hoàn-cần để ý và kính phục.

Tuy quân Hi-lạp ít hơn và thiếu thốn cả về chiến-cụ cũng các thứ vật-liệu cần dùng cho chiến-tranh đội quân anh-dũng đó đã lần lượt đánh đuổi được 1/3 đất xứ Albania cũng nhiều nơi căn cứ can-hệ của xứ thuộc-địa Ý đó. Trong sáu tháng vừa qua, quân Hi-lạp đã ghi thêm được một trang rất rực-rỡ trong cuốn lịch-sử rất vẻ vang của nước đó.

Gần sáu tháng, sau ngày quân Ý bắt đầu đánh Hi-lạp, giữa lực các toán quân của Thủ-tướng Mussolini đang bị sa lầy ở trong các miền núi non hiểm trở ở Albania thì ngày 6 Avril vừa rồi quân Đức ở miền Đông-nam Âu-châu đột nhiên đánh vào biên-giới Nam-tur và Hi-lạp nói là để đánh đuổi cho hết người Anh ở Ba-nh-cân. Thế là Hi-lạp bị đánh cả ở hai mặt trên đông và tây. Tuy quân Hi-lạp có can-đảm, hăng-

đảo crète

quê hương của vua Minos hiện nay là thù thù cình-phủ Hy-lạp

Sau 24 ngày chiến tranh

hải và thiện-chiến thực, nhưng trước các su-đoan thiết-giáp và co-giới-hòa của Đức cùng hơn 500.000 bộ-binh Đức được hàng ngày phi-cơ trợ chiến một cách rã đặc lực, quân Hi đã đành phải dãn hàng sau 24 ngày chiến-tranh rất dữ. Quân Đức số ít thắng một cách nhanh chóng như thế là vì sự chia rẽ của các nước miền Ba-nh-cân trước lẫn lẫn nhau kỹ hợp-ước tương-trợ về quân-sự và kinh-lệ để giúp cho Đức tổ-cứ được một đội quân rất mạnh ở miền Đông-nam và đem các quân-đội đó đến ngay biên-giới Nam-tur và Hi-lạp để dự chiến ngay.

Sau khi quân Đức đã qua được dãy núi Olympe và tiến trên đường Larissa Lamia Nhâ-diễn thì vua George và chính-phủ Hi-lạp do nhà vua thân giữ chức Thủ-tướng sau khi viên cố Thủ-tướng Koritzis đã theo gót đại-tướng Metaxas từ trên phái từ Nhà-điện, thủ-đo Hi-lạp và thủ-đo của nền có văn-hóa Âu-châu đòi ra đảo Crète một đảo lớn ở miền Đông Địa-trung-hải, nơi quê hương của thần Minotaure là con vua Minos để theo đuổi cuộc trường-kỳ để kháng.

Đảo Crète một nơi trung-tâm-điểm ở phía Đông Địa-trung-hải và nơi căn cứ của Anh.

Đảo Crète một nơi đã nổi tiếng trong lịch-sử Cổ Hi-lạp là trung-tâm-điểm của miền Đông Địa-trung-hải hiện nay có một vị-trí rất quan-hệ về việc dụng binh ở Địa-trung-hải và Cận-đông, Trung-đông.

Đảo đó còn có tên là Candée ở ngay giữa đường từ Hi-lạp sang Ai-cập và Lybie cách Nhà-điện vào khoảng gần 300 cây số, cách bờ biển Thổ-nhĩ-kỳ độ 200 cây số, Alexandria độ 500 cây số, Bardia 200 cây số và Valona độ 550 cây số. Đó là đảo lớn nhất trong quần đảo ở rìa các tại miền đông Địa-trung-hải. Ngay sau khi Ý khai chiến với Hi-lạp thì ta thấy quân Anh đã đổ bộ ở đảo Crète và hải-quân Anh kiểm soát cả miền này.

Trước ngày 28 Octobre, ở miền Đông Địa-trung-hải, hải và không quân Anh kiểm soát cả miền này. Ngoài 160 hải cảng, đảo Crète còn có 5 cái vũng bể kín và sâu có thể dùng làm nơi tỵ trú cho tàu chiến

hải chiến đi đánh Ý và Albania một cách dễ dàng. Alexandrie và Chypres là hai nơi căn cứ về việc phòng thủ chứ không dùng để công kích. Ngay sau khi Hi-lạp bị xâm lấn cầu cứu đến Anh thì tình thế đã đổi khác ngay. Ngay hôm đầu, phi-quân Anh đã đổ bộ ở các trường bay đã sửa soạn sẵn trong đồng bằng Messara và hạm đội Địa-trung-hải của Anh từ Alexandria và Haifa đến đầu ở vũng la Sude. Đảo Crète dài độ 245 cây số và rộng từ 12 đến 45 cây số nằm dài khắp cả phía Đông Địa-trung-hải. Vì thế mà giữ đảo Crète thì có thể kiểm soát cả hệ Egée, hệ Ionienne và đường vào kênh Suez.

Vì tình thế đó, giữ đảo Candée có thể kiểm soát cả quần đảo Dodécane của Y và vịnh Lybie. Đảo Rhodes chỉ cách Candée có một giờ bay và Leros là nơi có các trường bay dưới đất thì chỉ cách có 25 phút.

Đảo Crète có 160 hải-cảng và năm vũng bể cho tàu bè đậu

Đảo Crète vừa có nhiều sự tiện lợi cho việc đánh Lybie và việc đánh Albania và Ý đại-lợi; Hồi tháng Septembre 1940, quân Ý đánh vào biên giới Ai cập, phi cơ Anh phải qua ít nhất 350 cây số từ Mara Matruh mới đi đánh phá được các nơi căn cứ ở Cyrénaique.

Nếu ở Candée thì phi quân Anh chỉ phải bay qua 200 cây số trên bề để đi tới Bardia và Benghazi.

Chính nhờ có đảo Crète mà hồi cuối năm ngoái, trong khi quân Anh đánh Cyrénaique của Y, phi quân Anh đã vừa có thể giúp quân Hi-lạp ở Alban về trợ chiến cho quân dưới quyền đại-tướng Wavell Tổng chỉ huy quân Anh ở Trung-đông qua sa mạc xứ Lybie.

Về mặt thủy quân, vị trí của đảo Crète, quê hương Minotaure, Ariane và Pasiphe cũng rất tốt. Từ các hải-cảng ở đảo Crète, hạm đội Anh có thể kiểm soát cả đường vào hệ Adriatique và đường từ phía Nam nước Ý sang Lybie.

Ngoài 160 hải cảng, đảo Crète còn có 5 cái vũng bể kín và sâu có thể dùng làm nơi tỵ trú cho tàu chiến



Quê gia cũ học việc ở Nhà-điện

hoặc tàu buôn. Một trong những vũng đó, vũng la Sude, một cái vũng bể sâu và rộng ở phía Bắc đảo Crète gần Candée hiện nay dùng làm nơi căn cứ cho hạm đội Anh ở phía đông Địa-trung-hải.

Hiện nay đảo Malte, nơi căn cứ của Anh ở giữa Địa-trung-hải thường bị phi-cơ Đức, Ý đánh phá luôn luôn một cách dữ dội, hải cảng la Valette hiện nay đã bị bom Đức và Ý tàn phá hằng ngày, Anh không thể nào tin vào lực lượng của nơi căn cứ đó nữa nên nay có thể dùng được các nơi căn cứ ở đảo Crète thì thực là một sự tiện lợi rất lớn của Anh về việc dụng binh.

Đảo Crète và đảo Anh-cát-lợi

Trong một bài diễn văn đọc ở đảo Crète, Thủ-tướng Hi-lạp có nói: « Vì sự tình-cờ mà hai hòn đảo lớn ở Âu-châu đã trở nên hai nơi căn cứ của cuộc kháng chiến của các nước dân chủ yếu tự do để chống với các nước độc tài. Hai hòn đảo đó là đảo Anh-cát-lợi ở bờ Manche và đảo Crète của Hi-lạp ở phía Đông Địa-trung-hải ».

Hiện nay tuy cuộc chiến tranh ở Hi-lạp đã kết liễu hẳn, quân Đức và Ý đã chiếm hết miền lớn ở phía Hi-lạp làm chủ cả miền Ba-nh-cân chỉ trừ có một miền đất trong miền Thracée của Thổ-nhĩ-kỳ.

Tuy vậy, theo như báo « Sao Đỏ » cơ quan của Hồng-quân Nga bàn về cuộc chiến-tranh miền Đông-Nam Âu-châu, Đức tuy chiếm được cả Hi-lạp, Nam-tur, thu được các miền Đông Nam Âu-châu nhưng vẫn chưa thể kiểm soát được miền Đông Địa-trung-hải. Dầu có chiếm được các đảo ở hệ Egée cũng vậy, quân Đức vẫn khó lòng mà chiếm được đảo Crète hiện nay do hải-quân và phi-quân Anh hợp lực với lực-quân Hi-lạp bảo vệ. Dầu sao người Anh cũng không bao giờ chịu bỏ nơi căn cứ quan hệ đó.

Ngày xưa nói đến địa-vị trung-tâm của đảo Crète ở miền Đông Địa-trung-hải, nhà hiền triết Aristote có nói rằng: « Vua Minos có đảo Crète thì ta đủ hiểu vì sao vua đó giữ được quyền bá chủ ở trên mặt biển. Lời nói đó là về 3300 năm trước Thiên-chúa giáng-sinh. Nhưng hiện nay vẫn đúng. Tuy tình-thế và các điều kiện về chiến-tranh đã thay đổi nhiều, nhưng vị-trí đảo Crète ở Địa-trung-hải vẫn không thay đổi ».

HỒNG LAM

Ste Beuve và Taine có phải là những người giỏi về mặt phê bình hay không ?

Một nhà xuất bản, ít lâu nay, đang giùm trên báo quảng cáo cho một cuốn sách phê bình thi sĩ và văn sĩ hiện tại : cuốn sách ấy sẽ ra đời nay mai.

Chúng tôi chưa biết cuốn sách ấy sẽ được hoan nghênh nhiều hay ít, nhưng có điều đáng chú ý là nhà xuất bản vì nhà văn phê bình ấy với Taine và Ste Beuve, tưởng như hai ông này có thể là một thước cho lối văn phê bình vậy.

Trong khi đợi chờ quyển sách kia, chúng tôi tưởng cũng nên nói nghe chơi một chút về lối văn phê bình và là thử xét xem những nhà văn phê bình có kim đồng lay cần phải có những điều kiện gì để trở nên những nhà phê bình chân chính.

Văn-chương nước ta hiện giờ, về mặt tiên-thuyết tiến bộ rất nhiều, từ lời cho đến ý, về mặt triết-lý hay xã-thuyết hình như bị trụt lùi, về mặt lịch-sử cũng đang vào thời kỳ phôi thai : Vả chăng, hiện thời ở xứ ta khó mà có được những Michelet hoặc Augustin Thierry vì thiếu tài liệu và khí cụ để khảo cổ. Lối văn về hi-kịch và bi-kịch có thể gọi là chưa ra gì. Trình-độ văn-phê-bình cũng na ná như trình-độ văn lịch-sử. Nhưng hiện giờ chưa có những nhà phê-bình theo lối khoa học và không thiên-vị như St. Beuve và Taine.

Một nhà văn Pháp có nói rằng : « Muốn phê-bình một tác-gia nào thì phải đợi khi nào nấp hòm đã đầy lên các chết của tác-gia ấy đi ». Vậy sao người ta không tìm cách để phê-bình sự-nghiệp văn-chương của các nhà văn đã quá cố như Ôn-anh - Hán, Nguyễn - thi - Biêm, Nguyễn-công-Trứ v. v. ... để cho quốc-dân ta được hiểu tường-tận các nhà văn ấy, mà lại có phê-bình vu-vơ không chính đáng các nhà văn hiện tại ? Họ phê-bình hay là quảng cáo, hay là mặt mũi nhau ? Nước ta hiện giờ đang thiếu một quyển lịch-sử văn-chương đất Việt « Histoire de la littérature annamite ». Chúng tôi mong sao các bác sĩ phu trong nước cũng nhau hợp sức để làm một quyển...

Mặc dẫu chúng tôi hôm nay là

trình bày trước mắt độc-gia một lối phê-bình... Lầm lẫn sơ suất nhưng xin độc-gia tha thứ cho. Về mặt tài liệu, tôi phải tự bắt buộc soạn các sách lấy và một đôi khi các sách Anh. Sự khó khăn về cách lấy tài liệu ở văn-chương ta, chắc độc-gia đã rõ.

Có một lối phê-bình gián-tiếp hơn cả là lối phê-bình trực-tiếp : Người ta chỉ đọc kỹ lưỡng sách vở một tác-gia nào đó, rồi phân tích cái hay cái dở. Lối phê-bình này không được hoàn bị. Các bạn sẽ hiểu một cách lạ mớ tư-tưởng của tác-gia và nhiều khi hiểu lầm nữa là khác. Lối phê-bình này nên dùng để phê-bình những sách vở của các tác-gia đang còn sống mà thôi, chứ đừng ươp dụng để phê-bình sự-nghiệp của các nhà văn đã quá cố thì không được đầy đủ chất nào cả.

Muốn phê-bình sự-nghiệp văn-chương một tác-gia, thì điều quan trọng nhất là phải hiểu tác-gia. Muốn hiểu tác-gia thì phải làm thế nào ?

Trước hết nhà phê-bình phải chú trọng đến chỗ đặt mà tác-gia đã sinh trưởng ở đó và dòng dõi của tác gia : Đất Nghệ-tĩnh có núi Hồng sông Lam, có những đèo cao vực thẳm, những phong-cảnh thiên nhiên hùng vĩ gieo vào lòng người những tư tưởng mạnh, nên nước thương nhà nên văn-chương ở đó

thường thường là hùng tráng và khêu khi.

Sinh-lý-học và địa-dư-học giúp cho nhà phê-bình làm tài liệu. Người ta cũng như cái bánh xe trong một cái máy. Bộ máy quay thì bánh xe cũng quay. Phong cảnh êm đềm mon tron lòng người thì trước cảnh ấy nhà văn-sĩ tất nhiên có giọng văn tao nhã. Đứng trước ngọn núi Phú-sĩ hoặc Hi-mã-lạp, nhà văn nào lại không có những giọng hùng hồn oai vệ ?

Một nhà văn sinh trưởng ở chốn gia đình trường giả thì thế nào lời văn cũng có vẻ trường giả — nếu chúng ta không kể đến những tiêu-chuẩn. Trái lại giọng văn thường thường hiện hiện trong sách vở của các nhà văn sinh trưởng ở chốn bình dân như Tú-Xương hay Hồ-xuân-Hương. Nói tóm lại, nhà phê-bình phải dựa vào chỗ đặt mà Tác-gia sinh trưởng ở đó và dòng dõi của tác-gia để hiểu rõ những xu hướng đầu tiên của tư tưởng họ.

Khi đã hiểu được hai phương diện ấy xong, nhà phê bình nên trực tiếp xem xét đến đời sống của tác gia. St. Beuve và Taine chỉ nhờ sự truy tìm và suy xét chuyên kỹ các tác gia mà lý hội được một cách thấu đáo sách vở của họ. Tôi xin kể một tí dụ : Đọc quyển văn tùy bút « Les Essais » của Montaigne sinh, một nhà văn hồi thế kỷ

16, si cũng biết sơ lược rằng tiền sinh rất chuộng tự do và bao giờ cũng muốn sống một đời an nhàn thông thả đọc sách không bận rộn bởi những vấn đề luân-lý. Về việc dạy dỗ trẻ em thì tiền sinh không muốn dùng cách áp chế đánh đập như ở các trường dòng. Tiền sinh lại muốn cho trẻ em trở thành những tri ớc biết xét đoán chứ không phải đầy sự biết. Nhưng chỉ đọc quyển Les Essais mà thôi thì làm gì mà hiểu được tư tưởng của tiền-sinh một cách thấu đáo ? Sung sướng biết bao khi nhà phê bình biết được đời sống của tiền sinh ! Đời sống của tiền sinh rất mới thiển ỏi quyển Les Essais. Vay muốn hiểu thấu đáo quyển Les Essais thì phải biết chuyện kỷ của tiền sinh. Hồi của nhà tiền sinh sống mới đời rất sung sướng. Khi cha Montaigne ngủ, muốn đánh thức cậu dậy, ông thân cậu không phải sai người đến lay tay hay lay chân cậu, như các ông khác. Ông ta bảo người lấy đàn sáo đánh vài bản, thế là cậu Montaigne từ từ tỉnh dậy. Ông thân cậu có những củ chỉ là lòng như vậy, vì ông muốn cậu Montaigne nghe tiếng đàn êm tai mà khỏi khóc òa như các cậu bé khác bị người ta đánh thức dậy bất thình lình.

Cậu Montaigne từ từ lớn trong một bầu không khí tự do. Không bị kiểm chế gì cả. Montaigne có một tư việc riêng chỉ có ông ta có quyền ra vào. Quyển Les Essais, ông viết lần đầu ngày này qua tháng nọ, khi nào thì « hi viết... Bởi của Montaigne có liên lạc với quyển Les Essais là thế.

Đọc truyện Kiều mà không biết tường tận tâm sự cụ Nguyễn Du thì làm thế nào mà lý hội được ý tưởng sâu xa của truyện Kiều. Có hiểu chuyên kỹ của cụ mới hiểu rằng (tâm sự) của Kiều chính là tâm sự của cụ, một người không bao giờ muốn thờ hai đời vua mà lại phải thờ hai đời vua. Có biết sự nhàn nhàn của cụ, mới hiểu được tâm trạng những đau :

— Cũng lên nhâm mạt đưa chân, Thử xem con tạo xoay vần đến đâu.
— Vui là vui gượng kẻo là, Ai tri âm đó, mặn mà với ai.

Vàng, có hiểu chuyện kỷ tác gia mới hiểu được tâm tính tác gia, có hiểu tâm tính tác gia, mới hiểu được tư tưởng và cảm tưởng của tác gia. Rồi cụ lại, có hiểu tư tưởng và cảm tưởng của tác gia, mới phê bình được một cách chính đáng sự nghiệp văn chương của tác gia.

Tôi ước ao sao các nhà phê bình nên luôn luôn tự hỏi : « Vì sao ? Làm thế nào ? » như một nhà toán sư trước một bài tính khó khăn, hay hơn nữa như một bác sĩ trước một vật mà bác sĩ đang nghiên cứu. Một cái kết quả tốt đẹp không ngờ, là người ta không muốn gay gắt nữa vì nhà phê bình bày giở đã hiểu vì làm sao mà tác gia có những tư-tưởng ấy hoặc vì làm sao mà cùng một tác gia, quyển sách này hay, quyển kia lại dở. Chính thế ở đời, người ta hay cồng kieh nhau và có đôi khi chém giết nhau chỉ vì người ta không hiểu nhau. Không những nhà phê bình hết gay gắt mà lại có

cảm tình với tác gia mình đang phê bình. Cảm tình ấy không làm cho nhà phê bình mới một trước những khuyết điểm của tác gia mà chỉ làm cho nhà phê bình mê luyến công việc của mình.

Vậy nhà phê bình trước khi hạ bút xuống, phải suy xét kỹ lưỡng, bố trí cho ra nguyên do những cái mình cất nghĩ, ché hay khen bằng cách suy tìm chuyên kỹ của những tác gia.

Nhưng một nhà phê bình điển tả được ảnh hưởng của nơi sinh đẻ, dòng giống và chuyện kỷ của một tác gia, cũng chưa thể gọi là nhà phê bình hoàn toàn trăm phần trăm. Người ta có thể cất nghĩ vì sao tác gia có những tư tưởng ấy, hoặc có giọng văn chán đời ỉy nhưng thử hỏi ai đã dám tự phê phán mình để tìm ra nguyên do nghệ thuật của một tác gia như Nguyễn Du. Người ta biết rằng hai câu thơ này thật hay.

Vàng trăng ai sẽ làm đôi

Nửa in gió chiếc nửa soi dặm trường.

Nhưng người ta chẳng hiểu vì sao Nguyễn Du có thể viết hay được thế. Nhà phê bình đến đây gặp một bước rất khó khăn. Thuyết thơ nhà, dòng giống chuyên kỹ không làm gì mà cất nghĩ được cái tài năng của một tác gia. Người ta chỉ biết công nhận rằng nghệ thuật tác gia ấy rất tinh vi nhưng người ta không thể cất nghĩ vì sao tác gia có một nghệ thuật tinh vi. Khoa học không thể phân tích nghệ thuật được. Họ may nhờ trực giác mà nhà phê bình có thể lý hội được nghệ thuật của Nguyễn Du hoặc Tái-Biêm.

Chính nhà phê bình trẻ danh Taine cũng đã lầm lạc khi ông ta làm tường rằng khoa học có thể giải pháp được nghệ thuật của một nhà văn.

Ấy là những sự dễ dặt mà tôi mong người ta biết đến — ở đời chuyện gì cũng có những cái tiêu chuẩn kém thế — mà đừng vội cho tôi là tuyệt đối.

TRƯƠNG CÔNG HỘ

sách mới

C chúng tôi vừa nhận được : **Độc Tinh của Thu-An** do nhà xuất-bản **Đời Mới** gửi tặng.
Xin có lời cảm ơn nhà xuất-bản và giới-thiệu với độc-gia.

CÁC NGUYỄN CÂN ĐANG SỬ THUỐC HỒ, THUỐC NAM, THUỐC SƠN, THUỐC HỒ CHẾ, VÀ CÁC THUỐC CHÍNH LIỆU NHƯ : Cao ly sâm, Hoa-kỳ sâm, Già-sơn sâm, Bắc-quỳ sâm, cũng các thứ của dân chúng ta cũ hay, như thuốc : đọt mặt đất có nụ, thuốc chóc lử, thuốc hổ thỏ, thuốc dẻ dẻ, thuốc v.v.v. Kiềm một cặp ngải lử hiệu :

ĐỨC - PHONG

(Nhà thuốc sơn đỏ)
Số 45, Phố Pháo-Kiên, Hanoi

Thuốc rất tốt,
Giá phải chăng,
Cán dùng can lượng.

Đa là cái đặc điểm của hiệu thuốc

ĐỨC - PHONG

KHI NHƯNG BÀ SƯ TỬ HÀ-ĐÔNG TỨC GIẬN

của TIÊU-LIÊU — tranh vẽ TRỊNH VĂN

Những người này đã có tên trong lịch sử ghen tuông

Dám chua lại tội bằng ba lửa nóng

Trở lên là câu chuyện khôi hài để chứng tỏ lòng ghen tuông của đàn bà và người ta sợ lòng ghen tuông ấy đến chết đứng như Từ Hải thì đủ biết thế nào. Nhưng dù sao, đó chỉ là một chuyện để cười thôi. Người ta làm lúc cũng cần phải đứng đắn một tí chứ; đó là một điều cần nhà nước khi chúng tôi đem về lại cho độc giả biết những cảnh ghen tuông lạ nhất xảy ra ở xã hội ta, những kết quả khốc liệt của nó để ta nhìn xem nó đã làm cho bạn đàn ông ra quấy bỏ và như thế nào, tuy họ cũng đã khôn khéo nghĩ ra rất nhiều cách để che mặt những bà... sư-tử Hà-đông ấy.

Độc Kiều vào đoạn cụ Nguyễn Du tả cái lòng ghen của Hoạn-Thư — người này đã có tên ở trong lịch sử ghen tuông; ghen như ở Hoạn; rõ là ở Hoạn-Thư chưa! để chỉ những bà ghen tuông — các bạn tất đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần câu văn này:

Cái đầu luôn xuống mái nhà
Dám chua lại tội bằng ba lửa nóng.

Chắc các bạn đã biết lửa nóng là gì rồi vậy. Lửa nóng nguyên ở chữ « hỏa khấp » nghĩa là hầm lửa, ý nói là lửa xanh. Ở đời người đàn bà tởm, còn có gì đáng sợ hơn... lửa xanh nữa, vậy mà theo ý cụ Nguyễn Du thì lửa xanh cũng chưa sợ bằng dám chua! Dám chua là cái gì vậy? Chỗ này ta nên biết.

Ngày xưa, ở nước Kim, tức là Mãn-châu-quốc bây giờ, Hoàng-đế nước ấy chuyên sung hai cung tần

nữ. Bởi vì hai cung tần đó đẹp hay bởi hai cung tần ấy khéo? Cái đó không có sách nào chép rõ. Người ta chỉ biết rằng, việc ấy làm gai mắt nhiều người và làm cho nhiều mỹ nữ trong hoàng cung tức tối và ghen ghét; nhưng tức tối ghen ghét nhất, đó chính là Tiên Hoàng-hậu. Thấy vua sung hai hai cung tần nữ, T. Hoàng-hậu đêm quên ngủ, ngày quên ăn chỉ tìm cách báo thù thì, may thay!... một bữa nọ Kim Hoàng-đế bị bệnh rất là trầm trọng.

Vua bèn vời hoàng-hậu lại gần long sàng mà rằng:

— Hậu ơi, nếu chẳng may trăm cơ mệnh hệ nào thì hậu phải nghe lời trăm nhớ cho chôn sống hai con cung tần nọ để nó hầu hạ trăm dưới suối vàng. Hậu khá nhớ, nghe!

Thế rồi vua thăng hạ.

Tiền Hoàng-hậu nào lời Kim Hoàng-đế trời trắng lấm lấm... nhưng hoàng-hậu vì bị còn rảnh ghen tuông nó hành hạ đêm ngày nên nghĩ rằng: « Nếu bây giờ ta nghe lời nhà vua mà chôn sống hai con đó xuống dưới đất cùng với nhà vua, thì ở suối vàng chúng lại được nhà vua sung ái — mà biết đâu chẳng sung ái hơn lúc còn ở trên dương thế, bởi vì không có ta ở đó.

Nghĩ thế, Tiên Hoàng-hậu sẵn không biết bao nhiêu... Nghĩ nghĩ đêm nghĩ ngày và sau nghĩ ra được một kế có thể làm vui lòng... ghen của mình: cái mưu kế cũng đã thâm hiểm, sâu sắc lắm.

Muốn không cho hai vị cung nhân kia được sớm hôm hầu hạ đức vua dưới suối vàng, Tiên Hoàng-hậu nghĩ chỉ có cách làm cho hai con đó chết đi, nhưng chết mà không thể nào gặp được nhà vua vậy. Muốn thế, hoàng-hậu đã truyền làm như thế này: Ngài sai quân

linh bắt hai vị cung nhân đó lại, và — ai bảo hai vị lại được nhà vua chuyên sung? — Hoàng-hậu truyền... lúc thì họ đi, mất thì như thế, họ xuống âm cũng chẳng còn được nguyên vẹn nữa thì chắc chắn nhà vua sẽ chán.

Tuy vậy, cái lòng ghen tuông của hoàng-hậu đã được thỏa cho đâu.

Bởi vì hai vị đó lại còn xương, hoàng-hậu sợ xuống âm cung, họ vẫn còn có thể hóa thành người đi và được nhà vua chuyên sung nữa, nên lại nghĩ thêm một kế được cho mưu kia thực hoàn toàn: đó là tuốt xương hai vị cung nhân đó ra đem ngâm vào đầm cho những xương ấy tiêu mòn đi, không còn lại một chút gì hết rồi.

Từ đó, câu chuyện ấy được chép vào « sử sinh » và câu đầm chua được người ta nhắc tới mỗi lần nói đến tình ghen tuông của đàn bà.

Bối chọi với Tiên Hoàng-hậu, sự Tau còn có một người mà ta thường nhắc tới luôn luôn, đó là Lã Hậu.

Sử chép rằng bà Lã Hậu lấy vua Cao Tổ, lúc mới đầu được quân vương sung ái lắm, đặt làm chánh-hậu và đã trải những năm tình mộng như gấm như hoa. Chẳng ngờ về sau, nhà vua lại làm tình với một cung phi là nàng Thích Cơ

va nọ: ưng với Lã-Hậu; người sau muộn đêm ngày, muốn làm hai Thích bằng đủ các cách nhưng không được, bởi vì người con sơ Cao Tổ vì thế mà hăm hại người chồng. Người ghen đã nuốt cay như thế, cho đến khi Cao Tổ thăng hạ, người mới có thể ra tay hành hạ cái người đã cướp sống chồng mình. Cách hành hạ ấy, không ai có thể tưởng tượng được: đó là bắt Lã Thích Cơ khỏa thân ra, và sai quân lính đánh đập

nàng đủ cách. Xương, máu tan tành, Thích cơ chết đi sống lại: tay vậy Lã-Hậu vẫn chưa vào lòng, Lã-Hậu cho quân lính lọc từng miếng thịt của Thích-Cơ ra, và sau hết, cắt cả chân tay của người đàn bà khốn nạn, nhưng điều cần yếu là giữ cho Thích-Cơ không chết. Thích-Cơ không chết thực. Nang cơ sống lấy lút như thế, cho đến một ngày kia, Lã-Hậu truyền cho quân lính vớt nàng vào trong chuồng lợn và cho sống chung với lợn. Từ đó, Lã-Hậu bèn đặt cái tên « nhân trệ » để gọi Thích-Cơ, ý nói là người lợn. Ghen tuông mà hành hạ kẻ tình địch của mình đến thế, tưởng đã đến chỗ cùng

tuông và làm cho họ sợ... như sự sư từ vậy.

Tôi đã từng được các bậc đàn anh đã từng trải đời nhiều kẻ lại cho nghe nhiều chuyện tố rằng có lắm người đàn ông làm những chuyện rất phi thường, coi những sự thử thách của đời đầu là trò trẻ cả, vậy mà cho đúng trước một người đàn bà thì « mờ » cả người đi. Tôi không muốn nói đến chuyện sắc đẹp đâu, tôi không muốn nói rằng « nhan sắc của đàn bà khuynh đảo, khuynh quốc đảo, mà đứng ai vội vênh râu lên ngâm câu này: Cho hay một đất cũng ngày vì tình!

Các bạn cứ để ý mà xem, làm khi người đàn bà không cần phải đẹp



cực của sự nam hiểm gian ác trên đời vậy.

Thời giờ qua đi. Cuộc đời mỗi thời đại một khác nhau nhưng tâm tính người ta thì vẫn nguyên như thế, gần như không thay đổi gì.

Bao giờ cũng thế, nếu ở đời còn những người chất phác thực thà thì cũng còn những kẻ mưu cơ gian xảo, cũng như nếu còn có đàn ông thì giới vẫn để cho cả đàn bà để giúp đỡ đàn ông mà cũng để ghen

Người ta kể chuyện rằng, xưa, về đời Khang Hy, nhà Thanh có một danh tướng là Niên canh Nghiêu, trăm trận đánh trăm trận thắng, danh tiếng vang lừng trong bốn cõi, những chiến công oanh liệt không đủ đâu cho hết. Có thể bảo rằng anh ta là một người khá lắm, coi cái chết như trò trẻ nhỏ. Anh ta cần phải trông thấy máu và sự chết chóc luôn luôn, bởi vậy cứ mỗi bữa cơm, anh ta phải truyền cho quân lính lấy những tên bị trọng tội nhất đem ra xử giảo ở trước mặt, không thể mà ăn cơm không ngon miệng.

Một người gớm ghê như thế, dù có thể đem vài tử-thần như thế, vậy mà các bạn có biết anh ta sợ nhất trên đời cái gì không? Quả như lời các bạn đã đoán trứ. Niên canh Nghiêu chỉ sợ nhất có một người, một người chán yếu yếu mèm: người đó là bà Niên canh Nghiêu vậy. Chao ôi, nào có phải sợ thường thường thì nó cũng còn cảm cảnh với trời. Nhưng này không. Niên canh Nghiêu lại sợ quá đối đến nỗi mỗi lần vợ anh quát lên một tiếng thì cái giò cầm tay rơi liền ngay xuống đất. May thay trong sách lại không chép rõ rằng những khi ấy thì anh ta có « lác mắt » hay là « bỏ vía » không... Chắc có...

Câu chuyện có này làm cho tôi nhớ đến những bức ảnh trào phúng ở trên những tờ báo Anh và Pháp: một nữ phi công, vượt chín tầng mây đi thám hiểm hoàn cầu, vừa ở trên mây bay đặt chân xuống đất kêu thất thanh lên, sợ quá, vì có một cơn chuột nhắt nó bò ở cạnh chân! Chuyện này cũng giống như chuyện ông võ sĩ chiến giặc « bốn » quân « bốn x » ở hoàn cầu, đấu trận nào cũng thắng — giặc chẳng còn nữa về sĩ mạng Joe Louis vậy — vừa bước chân vào đến cửa thì giá cả người đi vì thấy vợ quát âm lên trong nhà. Thế rồi, anh ta cũng cứ liều vào... Thì bà vợ cho luôn một cái... Knock out — gọi thế cho oai, chứ chính thực là cái tát — và nhà võ sĩ chiếm giải quán quân thế giới danh... chịu, không thể nào đỡ được vì anh ta đã buồn rầu cả tay chân từ bao giờ rồi.

(còn nữa)

(1) Xem T.B.C.N, số 50

Những gai lạ thường

của HỒNG PHONG

vào ngục cứu chồng

(tiếp theo)

Đẹp, bà cần dặn con bé Dô-sê-phin chốc nữa đi theo cha ra phải học đàn tít tảo thế nào, và bảo nó nhún lườn trong bụng cho nó.

Trong buồng kín có mấy chiếc ghế rom xệch xạc, một chiếc bàn cũ, một cái giường gỗ và một tấm bình-phong để che lút thay quần áo. Ngọn đèn dầu leo lét treo chính giữa buồng. Lúc ấy trên bàn đã bày đồ ăn và mấy chai rượu, nhưng chẳng ai thiết gì ăn uống.

Bỗng bà gõ sàn gỗ ra khẽ. Bà mở gói đồ sống, mặc vào cho chồng ở phía sau bình-phong: váy đen, áo đỏ, đầu đội mũ lông. Lại thoa son đánh phấn tử tế, rồi gọi con bé vào xem và hỏi:

— Mày xem bà mày thế nào, con?

— Giống bà đẹp đẽ l! con bé cười và đáp.

Bà lại căn dặn:

— Mình nhớ khi qua mỗi cửa, phải cúi đầu kéo vương lòng mũ nghe. Lúc đi ngang trước phòng lục-sự, chậm chậm từng bước một và làm ra vẻ người đau đớn, bước chân không nổi.

La-vân-liệt gần ra tới cửa sà-lim, day mặt lại nó hỏi với vợ:

— Thông cái ngục Lô-kết đã có thói quen, tôi nào mình về thăm tôi ra về, nó cũng ghé dõm vào sà-lim xem tôi làm gì. Vậy mình nhớ đứng sau bình-phong, giơ tay động dây bàn ghế cho có tiếng kêu, để nó yên trí rằng tôi đang sửa soạn chỗ ngủ; trong thời gian này phát ý tôi có thể đi xa, không bị hại lộ.

Thế rồi vợ chồng từ giã nhau.

Cũng may, lúc này tên bồi sà-lim vào dọn bát-dĩa trở ra quên không khóa cửa, La-vân-liệt dắt tay con Dô-sê-phin cứ việc đẩy cửa ra đi, không phải kêu gọi người mở.

Bà nhớ lời vợ dặn, khi qua mỗi cửa, đều cúi đầu và bước chậm rãi. Ra tới trước phòng lục-sự, thấy nam hầu-thầy-chê đứng xúm xít ở phía tả, La-cầm khăn che mặt, đi trước thấp bước cao, như người đang chú nước mắt. Lô-kết chạy lại, mở vào cánh tay La và hỏi:

— Thưa bà-trước phu-nhân, sao tôi hay phu-nhân về sớm thế?

La-rừng mình, nhưng cố giữ được trấn-tĩnh đi thẳng, không nói năng gì.

Đến cửa ôai. Lão Truy-lê trở mặt nhia La chưa chửa tho tay mở cửa. Lão đang nghĩ về vấn chuyện gì hay là trong bụng sinh nghi chăng? Lô-kết

ở phía sau gọi với:

— Mở cửa cho mày bà ấy ra!

Bấy giờ Truy-lê mới xoay chìa khóa mở cửa.

Lột ra ngoài cửa rồi, còn phải qua trước mặt mấy chục viên sen-dâm nữa. Mỏ lông kinh trộm một người đàn bà đang con đàn đốn, họ chỉ đứng nhìn, không hỏi han xem xét gì cả. La nắm tay con, thùng thảng đi xuống thêm, qua sân, bình yên đến chỗ có kiệu chờ sẵn.

Hai tên phu kiệu lại rủ nhau ra quán rượu. La ngồi trên kiệu đến bà phát họ mới trở về. Bà phát đồng hồ ấy, La hồi hộp run sợ vô cùng. Một chủ lính gác bỗng xông đến cách đây tám sải bước, nếu va hiên kỳ, men men đến dõm vào kiệu thì nguy mất rồi!

Đi kiệu đồ dăm trăm thước, đến góc đường Hạc-lê vắng vẻ, đã có Bô-duy và cô xe ngựa chực sẵn. La vội vàng lên xe với Bô-duy, còn Dô-sê-phin thì giao cho một vú già đi kiệu về nhà.

Lúc ngồi trên xe, La tháo trút y phục đàn bà, mặc bộ đồ khác vào, cải trang làm một tên nô-bộc, theo hầu Bô-duy.

Xe chạy rất đường thanh vắng. Một chốc, Bô-duy bảo đồ xe trước xuống, dẫn La đi bộ.

Bỗng cười, La đi khắp phòng, vì đôi giày chật quá. Bỗng nghe một đoàn người chạy lộp cộp, La mất cả hồn-via. Có lẽ sen-dâm hy-mã lập bát ta trốn đây chăng? May phước! họ chỉ là một toán lính đi tuần thế thôi.

Hai người đi bộ loanh-quanh mấy phố, đến trước một tòa nhà ba tầng nguy-nga, trông như dinh-thự quan lớn, Bô-duy dắt La vào, trèo lên mái tầng gác cao nhất, chạm với mái nhà.

— Giờ ông yên tâm ăn-trủ ở đây nhà.

— Đây là nhà ai thế, ông? La hỏi.

— Ông không cần phải biết nhà này là nhà ai, chỉ biết là một nơi yên ổn cho ông tạm ẩn ít lâu, rồi chúng tôi tìm cách đưa ông trốn ra ngoại-quốc. Ông cứ ở đây, không có một điều gì lo ngại....

— Vâng, tôi nhờ ông cứu tôi qua khỏi dịp cạm nguy hiểm rồi. Nhưng vợ tôi ở trong ngục bây giờ đang bị người ta mang chuỗi hành hạ đến thế nào không biết?

La thở dài, ngời phách trên mặt, hung mặt khác rầu-rầu.

Cụ lớn thượng ta lo...

Gương mây tuy đã lau chùi sửa soạn từ lúc ban ngày, nhưng viên giám-sát cần thận, chấp tới hôm ấy cũng chịu khó kiểm điểm lại một lần nữa để gá gáy thì đem ra ráp. Vì và đã nhận được lệnh truyền rằng có cuộc hành hình sáng sớm ngày 21, mà kẻ bị xử-tử không phải thường-nhân, là một vị bá-tước.

Bỗng nghe trong ngục có tiếng ồn-ào, rồi một người bạn đồng-liêm chạy vào, vò vai viên giám-sát, nói ditha: — Nay cho phép bác gói ghém cái vật đáng sợ ấy mà cắt đi. Sáng mai tha hồ ngủ trưa với mẹ đi.

— Sao thế? viên giám-sát ngừng mặt lại, bởi một cách ngăn ngor, không hiểu.

— Có gì đâu! chỉ có La-vân-Liệt vừa mới thoát- ngục mất rồi. Nghĩa là sáng mai không có chế độ nên náo cho cho bác chặt.

— Thật thế à?

— À! thêm nó lao với bác! Lão ta mặc giả đàn bà, ung-dung ra đi trước mũi sen-dâm lính gác mà thoát mới tại!

Quả thế.

Người phát-giác trước nhất, chính là chủ cai ngục Lô-kết. Va phát-giác ngay đêm bảy phát sau, thế mà đuổi theo không kịp.

Vào khoảng bảy giờ, va thấy bá-tước La-vân-Liệt phu-nhân ra về, liền chạy vào sà-lim xem người bị giam có đầy không và làm gì. Xò cửa bước vào sà-lim, va không thấy ai, nhưng nghe đằng sau tấm bình-phong có tiếng động dấy, thì va yên trí rằng ông La-vân-Liệt đang thay quần áo, sửa soạn đi ngủ.

Phu phát sau, va chợt dă thế nào không biết, lật-dật trở lại sà-lim, kêu gọi bốn năm lần mà chẳng nghe bên trong có tiếng thưa.

Hoàng kinh hồn vía, Lô-kết đẩy cửa chạy vào, vạch tấm bình-phong ra xem, chỉ thấy La phu-nhân ngồi ã-dm một mình.

Va lưỡng-cự, mặt mày tái xanh, lưỡi lư lại:

— Chết tôi, trời ơi! ông La-vân-Liệt dấn mất rồi? À, gớm thật, bà lừa gạt tôi, làm hại tôi... Thế này thì tôi chết mất....

Lô-kết va toàn chạy tọc ra ngoài cửa để hô-hoán lên, nhưng mau lẹ như cái cắt. La phu-nhân nắm lấy vật áo va kéo lại:

— Khoan đi, ông Lô-kết ơi! đợi cho tôi thưa câu chuyện này một chút....

— Không được... Không nói chuyện gì cả... Buông ngay áo tôi ra!

Mặc dầu lời sức dăn bà đã sẵn ý thuận, lại đang con sốt rét làm cho mặt nhợt. La phu-nhân cũng cố giữ chặt lấy áo Lô-kết không buông. Va phải vâng vâng dăng cò mãi, đến nỗi dết toác một bên tay áo, mới được thoát thân, chạy tọc lên phòng lục-sự. Va vừa chạy vừa kêu tru-tréo như điên:

— Ôi trời đất ơi! La-vân-Liệt trốn đi mất rồi!

Trong ngục sà nổi tan loạn, bình như có đại-nạn lịch trời sạt đất rảy tới.

Từ tọc, Lô-kết phát người đi-ngã này, kể

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Ta giữ những lời hứa của ta và cả của người khác nữa. »

chạy ngã kia, may ra đuổi kịp. Chính va cùng tuân chạy như gió, đến cầu Tân-kiều (Pont Neuf) thì gặp kiệu đang đi lừng-thững. Va hét phu kiệu dừng lại để khám, chỉ thấy con bé Dô-sê-phin ngồi với chị và già

— Đi đâu thế này? Lô-kết sùng sộ hỏi chị vú.

— Tôi đưa tiểu-thư về trường học nhà tu kín chứ đi đâu! vú già đáp lại.

Trở về ngục, Lô-kết nghe nói ban nãy có một cô xe bộ dạng khả nghi, đổ ở góc đường Hạc-lê rồi chạy về ngã cầu-ô Hang-ca. Không để phu mới gọi phát náo, va thề xe ngựa tọc thẳng về ngã ấy, song giàng nọi mấy ngàn, biệt mặt tấm dăng.

Cuộc truy-lâm bắt đầu từ phía, suốt từ chấp tới đến nửa đêm, chẳng ăn thua gì, tất cả bọn trách-nhiệm lớn nhỏ trong ngục đều phát cáu dăm không. Họ kéo nhau vào chặt sà-lim để đánh hạch hỏi La phu-nhân cũng chẳng tha một tia sáng gì, rồi mỗi người một câu, để dọa chửi mắng và rất tàn tệ.

Nếu không phải là đàn bà, đồ khố họ dờ thượng cẳng chân hạ cẳng tay thì phải biết.

Họ lại mắng nhiếc bà mưu mẹo cứu chồng như thế là ngu; hề nào nội đêm nay La-vân-Liệt cũng bị bắt lại cho mà xem, có trốn dăng trời cho thoát. Không có thì mưu sẽ phải dến ngục, phải chết thay chồng, phải biết phép nước luật vua mà mưu dâm lừa dối khinh nhờn như thế, không thể dung tha được bao giờ.

Dù có chết thay dến mạng, bà cũng cần lòng, có chi sợ hãi? Vì mục-dịch duy nhất của bà, là cứu chồng thoát khỏi guom mây, tự mình hy-sinh đến đăc chăng qua. Trước những cử-chỉ tác oai, những lời thóa mạ của bọn canh ngục, bà cũng dưng-dưng, chỉ cười nhạt mà không thêm hề miệng đáp lại nửa lời. Dny có sự dợ quả quyết rằng nội đêm nay chồng bà thế nào cũng bị bắt lại, khiến bà hồi hộp lo ngại vô cùng. Từ cái giây phút ông chồng bước ra khỏi sà-lim, bà thồn thức náo nao, có dấn ló lại vào mỗi tiếng động trong ngục, để xem có phải người là dấn được chớp ông La-vân-Liệt mà dấn về ngục chăng? Nhưng may, suốt đêm nghe ngóng chẳng có gì lạ, bà vững tâm rằng chồng mình đã trốn thoát yên ổn rồi.

Bằng thương-cu-lớn Đê-ca (Decaze) Thượng-thư bộ Cảnh-sát buổi tối hôm ấy đang dể khách yên-diem vai về, một viên thanh tra mặt-lâm chạy đến gặp tọc, vờ như vào mội: « Băm cụ-lớn, La-vân-liệt vừa thoát-ngục mất rồi! » cụ lớn ta nhẩy dưng lên, tất mội là lưỡi.

Phải biết La-vân-liệt náo có phu một tên tù-phạm tầm-thường, mà sự dảo-vong chẳng có quan hệ khinh trọng hạo nhiều. La-vân-liệt là một sống-thần danh-tượng của Nă-phá-lân: La-vân-liệt là gương đời hy-

...tên của nó là Kim-thương phải lo ngại và thù hận ghét độc; La-vân-liệt là một con cạp đáng sợ, tất cả phe đảng tôn-vương (!) trong nước đều phải chột đầu cho được mới nghe. Trời ơi! con cạp dữ ấy người ta đã nuốt vào túi sắt kỹ lưỡng, chỉ còn cách mấy giờ đồng hồ nữa thì kẻ đầu vào thời mà chết, giờ nào trốn đi biệt mặt, biết đâu mà tìm? Người cầm đầu bộ Cảnh-sát chẳng phải chịu trách-cứ thì còn ai?

Cụ lớn Đê-ca từ hoàng-hốt suốt đêm. Một tên tù quan-hệ bực rầy mà sự canh-phòng bắt-cần đến thế nào, để nó cái-trang đàn bà trốn mất? Nha vua sẽ quá trách đạo đế; nghị-viện sẽ xôn xao công kích; phái tôn-vương đang mạnh mẽ-lực, chắc không dung minh, có lẽ nghị minh mưu mô dung túng cho La-thị đi trốn cũng nên; cái địa-vị thượng-thư của mình như trứng để đầu dằm!

Bởi vậy, sáng hôm sau Đê-ca đến bỏ làm việc thật sớm, truyền bảo, xếp đặt và thi-hành ngay những phương-lược tìm bắt đạo-phạm rất gắt. Nào đóng cửa biên-giới, khám xét từng người, từng cỗ xe đi ra; nào yết-thị hình phạt La-vân-liệt ở khắp các công-sở châu-quân xôn xao; nào treo thưởng 15 vạn phát-lương; nào lực lựu hết thảy những nhà khâm-ghi ở Kinh-lãnh Ba-lê, và rình mò cứ chỉ bắt cứ ai quen biết xa gần với đạo-phạm.

Qua-luan trong nước xao-xuyến la lừng.

Dân Chương-lý thân vua trong ngục, lấy khâu-cung La-phu-nhân và sợi dây phư-nhân qua một phòng giam khác, chặt bẹ và nghiền nát hơn, ở cạnh phòng giam những cái giăng-bô cái nhau ồm ồm tới suốt ngày. Phư-nhân vẹo đau, mỗi ngày một cơn sốt rất, người ta chẳng cho ai hầu hạ nâng giấc, cũng không cho gia-nhân thăm nom qua bánh gì cả.

Lườn hai ba ngày, nghị-viện nhao nhao tranh-biện về vụ đạo-độc có kim chừa có này. Một hai đề nghị cho chính-phủ bắt cần. Lại phải một ủy-ban vào ngục xem xét cho ngộ và đường đi nước bước thế nào mà họ La-mặc gia đầu bà đi qua trôi lợt mấy lớp cang gác không hay.

Những tài quyền thế trong phái tôn-vương nhất-dịnh xin nhà vua cách chế Thượng-thư Đê-ca và đưa ra pháp-đình luận tội. Đến nước họ đòi xử-tử La-phu-nhân thay mạng cho chồng!

Vua Lô-yê hiền-lành, và hết lòng vị-nể phái tôn-vương, là bậc thành sắt chống đỡ ngôi báu của nhà. Tuy vậy, ngài không qua chiều họ đến bắt La-phu-nhân đến mạng, nhưng ngài cũng không có lương rỗng như một ông vua Anh buổi đầu thế-kỷ 18, mà tha tội cho người đàn bà ấy đã trung-thành hy-sinh về tình phư phụ một cách đáng khen, đáng kính. Người ta nhớ năm 1716 ở nước Anh, một nhà quý-tộc là Ni-bi-đanh (Nihilidale) bán-độc, bị tội xử tử

(1) Lúc bấy giờ nước Pháp có hai phái thâm thù chống chọi nhau: phái tôn-vương (les royalistes), phò tá giống họ Bua-bông (Bourbons) lại chính-thống, tức là giống họ vua Lô-yê thập bát (Louis XVIII) vừa mới trở về trị vì. Phái tôn-vương có triết-phái Bô-na-pa-ty (les bonapartistes) là những người tôn sùng Nê-phê-luân hoàng-đế và muốn nước con cháu ngài về làm chủ Pháp-quốc,

mà trước hôm hành-hình, bà vợ cũng vào ngục cứu thoát, y như kiểu La-phu-nhân bấy giờ vậy. Nhưng bà ta được vua Anh tha ra ngay, và nói: «Cái tội ấy của mẹ xinh đẹp quá.»

Ài nói gì thì nói, thượng-thư Đê-ca quả quyết rằng La-vân-liệt chỉ ăn núp quanh quẩn nội thành Ba-lê đấy thôi, chưa thoát ra ngoài đâu. Cho nên ông hết sức bỏ vây kinh-thành, và đặt ra mỗi xóm mỗi phố một ủy-ban cảnh-sát, hằng ngày rình mò hội họp, điều tra nhân số từng nhà, và dò hỏi từ con cháu đứa ở, xem chúng nó có mua thêm một phần tử cho khách lạ nào không? Nhưng, muốn cho êm bót sấm sét của dư luận phải tôn-vương, mà công việc tởn nể từ hôm 21 tháng chạp 1815 qua tháng giêng năm sau chưa có kết quả gì, cụ thượng Đê-ca bầy vẽ một cuộc hành-hình rất mới lạ và buồn cười.

(còn nữa)

Hy-lạp, quê hương nền văn-dộng

Vì có Văn-Động-Hội Thế-giới ra đời, nên mới cường-quốc dự hội đều lấy một sân vận-dộng lớn tại kinh-thành, phòng làm nơi cử-hành các cuộc đua-lớn giữa đại-biêu 52 nước trên thế-giới.

Đặc sắc nhất là hội Văn-Động-Thế-giới ở Berlin, Kinh-đô nước Đức năm 1936 vừa rồi.

Từ Đức đến Hy-lạp, đi đường họ được nên muốn lo rằng tinh-thần thượng-vô của Văn-Động-Hội Thế-giới cũng giống tinh-thần thượng-vô của Olympic thời xưa, người ta nghĩ cách lấy lửa ở Olympic đem đến sân Văn-Động-Berlin.

Ngon được «Olympique» do các lực-sĩ cỡi trần thay chân nhau cầm chạy suốt ngày suốt đêm và đổi tiếp, qua bảy nước: Grèce, Bulgarie Yougoslavie, Hongrie, Autriche, Tchecoslovaquie và Đức, sau 16 ngày 16 đêm khi mới được đem tới sân Văn-Động Berlin, bấy giờ hội Văn-Động mới khai-mạc.

Ngon được «Olympique» chầm vào lò lửa sân Văn-Động, sẽ cháy luôn 16 ngày 16 đêm cho tới khi hết-mạc hội Thế-Văn.

Trong Thế-giới Văn-Động hội có một cuộc đua chạy 42 cây số, gọi là chạy Marathon. Tịch Marathon cũng là một tịch có Hy-Lạp.

Năm 490 trước Tây-Lịch, dân Ba-Tư kéo quân đến biên-giới Hy-Lạp. Một người lính ở Marathon nai nịt và đeo khi-giới, chạy tới Marathon về kinh-thành Athènes cáo cấp. Chạy một mạch 42 cây số, tới nơi, người lính báo tin xong thì nhọc quá lăn ra chết. Thế-giới Văn-Động-hội đặt ra cuộc chạy Marathon 42 cây số là để kỷ-niệm người lính Hy-Lạp ấy...

Bấy nhiêu đó đã cho ta thấy rằng Hy-Lạp quả là quê-hương của nền văn-dịch thế-giới.

Hy-Lạp đã đem văn-chương mỹ-thuật triết-học làm gương mẫu cho hoàn-cầu, Hy-Lạp lại đem gương thượng-vô cho nhân-loại.

HUY-HOÀNG

Ái Tả Xuân Thu

CỔ HỌC TINH HOA

Bảng Hs' sao lạc

Thúc-Hướng hỏi tính: sắt, lặn, ai đổi với cái hạnh thế nào? Ái-tử đáp rằng: sắt là đạo người quân-tử.

Thúc-Hướng hỏi Ái-tử rằng: «Sắt, lặn, ai đổi với hạnh thế nào?»

Ái-tử thưa rằng: «Sắt là đạo người quân-tử, lặn với đi là cái hạnh của tiên-nhân.»

— Thế là nghĩa thế nào?

— Lặng của nhiều hay ít mà dè-dàng, giàu mà không có của chứa, nghèo mà không phải vay gọi là sắt. Chứa cho nhiều không chia cho ai, mà tự phụng rất hậu gọi là lặn. Không biết chia cho người lại cũng không biết tự phụng gọi là ái. Vậy sắt là đạo người quân-tử, lặn và đi là hạnh của kẻ tiên-nhân.

Thúc-Hướng hỏi: cái đại nghĩa của quân-tử thế nào? Ái-tử đáp: tôn người hiền, không bỏ kẻ bất-tiểu.

Thúc-Hướng hỏi Ái-tử rằng: «Cái đại nghĩa của người quân-tử thế nào?»

Ái-tử thưa rằng: «Cái đại nghĩa của người quân-tử là hòa với đời mà không theo đời, chặt-chẻ mà không nghiêi, trang-kính mà không cấp-thiết, mềm-mỡ mà không tự-khuất, khắt-liêm mà không hại vật. Giữ tiết trong-trẻo, không dă-dộng đến cái xấu của người. Yêu mọi người như một không đòi hỏi ai. Giàu-sang thì không khoe-vật, nghèo-còn mà không đòi hạnh, tôn người hiền mà cũng không bỏ kẻ bất-tiểu, ấy là đại nghĩa của người quân-tử.»

Thúc-Hướng hỏi: người ta thế nào thì được về vang? Ái-tử đáp: trung hiếu thờ quân thần.

Thúc-Hướng hỏi Ái-tử rằng: «Thế nào thì được về-vang?»

Ái-tử đáp rằng: «Thờ đừng hân có hiên mà suu không phải hối vì cái hạnh của mình; thờ vua có không phải hối vì cái hạnh của mình; hòa-trang mà suu không phải hối vì vẻ nhói của mình; hòa với anh em; tin với bề hạ; chẳng theo người làm xấu; chẳng bắt người phải tội; trọn đạo; nhời ai không sai; việc làm không trái; ở ngôi cao thì trị dân để tôn vua lên; ở ngôi thấp thì sửa mình để hóa người;

thần minh không có lỗi; hạnh mình không xấu, thế có thể gọi là về vang.»

Bà-Thường-Khiên hỏi đạo thế nào thì không diệt, thần thế nào không bị phế? Ái-tử đáp: phải nuôi người quân tử ở đời.

Bà-Thường-Khiên hỏi Chu sang Tề ra mắt Ái-tử hỏi rằng: «Khiên này là một nhà sử-học mọi của nhà Chu, không biết tự lượng là kẻ bất-tiểu lại của thế người quân-tử, cả đám hỏi: theo đường thẳng, nổi ngay thì không đặng đạo; ở đời, theo đường tà, nổi đời thì không nổi, làm thế nào thì đạo mới khỏi mất mà thân mới khỏi bỏ được?»

Ái-tử đáp rằng: «Cầu hỏi thờ vua ấy hay lắm vậy! Anh này nghe rằng: Không khẳng chấp nhất thì người ta không ưa mình, khinh-tiền cầu hợp thì người ta không tin mình. Cứ thẳng mà đi không kiêng nể gì thì chóng hại đến thân, đổi mới mà nan lợi, thì không tỏ không hoạc việc. Vì Anh này nghe rằng người quân-tử ở đời không thấy dễ mà tiến, không thấy khó mà lui, sửa nét mình mà không lấy làm cao, nhường mọi lợi mà không khoe khoang, sự vật không chuyên giữ một mình, ra phép mà không cậy thế, như thế thì đạo sẽ không đi, thân không bị bỏ vậy.»

Lương Khâu-Cử hỏi: Ngài thờ ba vua không cùng một lòng là sao? Ái-tử đáp: Có một lòng thờ được trăm vua.

Lương Khâu-Cử hỏi: «Ngài thờ ba vua (1), ba vua mỗi vị một lòng khác nhau, mà ngài thuận được cả, thế ra người nhân có nhiều lòng v?»

Ái-tử đáp rằng: «Anh này nghe rằng: Thuận vua, thượng dân, không biếng việc thì có thể khiến được trăm vua. Cường bạo và bất-trung thì không thể khiến nổi một người. Chỉ một lòng có thể thờ được trăm vua, có ba lòng thì chẳng thờ nổi một vua.»

Trong-Ni nghe được câu ấy nói rằng: «Các trò nghe này, Ái-tử một lòng mà thờ được trăm vua đây.»

(1) Linh-công — Traag-công — Cảnh-công.

Ăn-tử làm tội Trang-công, Trang-công không bằng lòng. Một hôm Trang-công uống rượu cho lãnh đội Ăn

An-lữ nói thế rồi rào bước ra về, đồ đạc ở nhà đem nộp cho Trang-công, còn cửa ở ngoài (1) thì đem ra bỏ đi chợ và nói rằng: « Người quân-lũ có sức giúp được dân thì tiến lên nhận tước lộc, không từ gian sang, không lo nghèo hèn. » An-lữ bèn đi bộ về mé đông, cây ở bờ bên. Vài năm sau, quả nhiên có loạn Thôi-trữ.

Ấn-tử làm tới Trang-công, khi nói gì và nghe nấy thì mỗi buổi chiều lại được ban-thêm trước, phong thêm ấp. Chẳng bao lâu Trang-công không nghe nữa thì mỗi buổi chiều xén bớt ấp, rút bớt trước đi. Đến lúc không còn gì, Ấn-tử lên xe về, trước thỏ dài, sau lại cưỡi, lên thấy thỏ hỏi : « Sao Ngai thỏ dài rồi lại cười liền thế? » Ấn-tử nói rằng : « Ta thỏ dài là thương vua ta chẳng khỏi và đến thần, ta cười là ta mừng được tự do, mà lại khỏi chết. »

MUA MAU KÈO ĐẾN LÚC MUỐN MUA KHÔNG CÓ:

NHÀ IN MAI - LINH - 21 PHỐ HÀN
N.B. - Mua 11nh hóa gine ngân cđ 2 cuốn mớ 1 lúg bñ: 1233

Thôi-Trữ đã giết Trang-công và lập Cảnh-công rồi, cùng với Khánh-Phong làm tướng nước Tề. Hai người bắt các tướng-quân, các đại-phu của các kẻ sĩ và thủ-dân có danh vọng đều miễn Thái-cung (1) thế. Đâu thế làm các đại-nhạ (2) dưới cơ hãm, mới nghìn quân vây học cả trong ngoài. Ai vào thế cũng phải cỡi kiểm để ngoài, dạy Ân-tử không chịu bỏ kiểm. Thôi-Trữ phải chịu. Chạy không không chịu thế thì kiểm móc vào cổ, kiểm đâm vào tim. Lời thế như sau này: « Không theo họ Thôi, họ Khánh mà theo công-thần thì chịu đến cả chẳng hay, » Ai nói không hay, ngón tay trở không dùng đến máu là bị giết chết. Đã bảy người bị giết rồi, đến lượt Ân-tử, Ân-tử bưng chén máu, ngửa mặt lên trời than rằng: « Than ôi ! Thôi-

Độc Địch con của tội ác, các bạn sẽ rõ cái kết quả của cô BẠC, ruyền và thuốc phiện đã đưa người ta đến đâu - Mỗi cuốn giá 0\$35 - Mua linh-hóa giao ngân hết 0\$71. Ở xa mua xin gởi 0\$51 (cả cước) cho

ĐIỀU - HANOI - GIẤY NÚI 648

Gửi liền trước mua 2 cuốn một lúc hết 1\$09 (cả cước)

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT
Thư mua sách gửi về:
LÊ-VĂN-VĂNG, 49 Takou, Hanoi.

Q arg-buy — Thai-binh : M nh đưc — Ninh binh : Ich-t-i — Bắc-ninh :
Quế-hương — Thanh-hóa : Thái-lai — Vinh : Sinh-huy — Huế : Vau-ban
An-nam : Múi-Múi 100 Hưc-Nam — Bắc-thống : A. Nam — 100 Hưc-Nam



Phong-sự tiểu-thuyết của ĐOÀN-CHU
 Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH
 (Tiếp theo)

Tôm tắt các kỳ trước
 Sáng hôm ấy ở hồ hồ con đường
 Rigault de Genouilly, ở Saigon, người
 ta thấy một người nằm chết con
 quạ. Lúc sáng, anh và thấy một
 cái môi-màu có màu hai chữ H. H.
 Xét ra và tên là Sánh con mợ
 nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc sáng từ Sánh vừa
 được hưởng đủ vận hạn gia tài...
 Lúc này là lúc sáng đang mợ một
 Cúc-Hương, mợ của gái chơi cờ đúp.
 Cúc-Hương vừa cho Sánh mợ đúp.
 Sợ cơ nghiệp vì ăn chơi, Sánh và
 Cúc-Hương tình dục công cuộc làm
 ăn...

— Các anh nhĩ! Có lẽ chính thống Sánh soạn ra
 tưởng « Hồi đầu » để ngụ ý tự-sám tui hồi đấy.

— Nó chỉ giới soạn cơm hay là soạn quần cho gái
 thì có, chứ soạn tưởng nổi gì. Đây là tác-phẩm của
 thầy tưởng Nguyễn-trọng. Quên muốn ngụ ý khuyên
 răn nó không chừng. Nó chính là Trọng-lang thì đúng
 lắm rồi, nhưng còn con Cúc-đầu có phải là hiền-phu.

Ồi chào! mấy cậu công-tử phá gia, ăn chơi dĩ điểm
 chán chê, rồi cũng ti-tòe ra làm công gia việc nọ
 với đời, mà họ không biết làm việc quái gì, họ bỏ tiền
 ra lập gánh cái-lương. Các anh thử điểm xem Saigon
 ta có mấy công-tử làm bầu gánh thất bại nhẵn rãnh
 rồi? Không khéo cái-lương là vòng đày thế cả cuối
 cùng của thằng Sánh với con Cúc-đầu. Hề bắt đở thì
 chúng nó chết ngay; nếu bắt khá, kiếm ra nhiều tiền
 thì chúng nó lại chơi, lại phá, đàng nào cũng chết.
 Các anh có để ý xem lúc thằng Sánh đứng đọc chác-
 tít, mợ mặt vênh vác, ưỡn mồm, ngửa ra; nó tưởng bầu
 gánh cái-lương là một ông chức lớn gì trong xã-hội
 mình. Còn à! Các thì liếc cười nhếch-nhếch với vớ số
 cậu trai, sao mà nó quen biết « ực-nom » nhiều thế
 không hiểu, tôi sợ đầu thằng Sánh, hơi nhỏ không đủ
 cho à! cầm súng. Ồi! cái-lương rồi hóa ra bắt-
 lương!

Lời thiên-bạ phê-phán thì đáng.

Năm sáu tháng đầu, gánh « Tân-hi-ban » đầy tiếng
 tăm vì nghệ-thuật nổi hơn các gánh khác. Chỉ nhờ
 có vai ba tay đào kép xuất sắc và mấy vớ tưởng mới,
 « Tân-hi-ban » diễn ở Saigon-Cholon rồi đi vòng Lạc-
 lỉnh, lên Nam-vang, dấn dấn được được khá-giỏi
 hoàn-nghĩnh thường thức, hơn bù kém mỗi đêm
 chầu-nhập dăm sáu trăm đồng là thôi.

Nếu đời nhân-tình này quyết chỉ tu tỉnh làm ăn
 đàng đàng thì con nó gì; lúc này tức là cơ-hội cho họ
 thuộc được tởn nhà dĩ cầm, khỏi phục lẫn lẫn sự-

ngiệp dĩ đồ nát, rồi tự xây đắp lấy một địa-vị khá-
 quan trong xã-hội cũng nên.

— Khôn nhưng họ chỉ làm và giữ mình được một
 vài tháng đầu thôi. Sự phát đạt của gánh hát không
 mấy chốc khiến họ trở lại kiên-căng, tự-dã và danh
 thục con heo « phóng dăng » vừa ngủ tư-mơ kia
 chồm dậy.

Chứng nào tật ấy lại hiện nguyên-hình như hồi
 nào.

Sân có tiền bạc ra vào, thầy có lại vung tay ăn xài
 cỡ bạc thả cửa.

Mỗi người lại biến thêm vào quyền sở-tội-ác sản
 mất thước giờ, mợ tạt hư mợ nữa.

Sánh đánh bạc với à! phè-dang sau khi làm chủ-
 nhân gánh hát cái-lương một vài tháng. Mà chẳng
 nghiệp nặng, mỗi ngày có đi cũng phải chi-tiền bấy
 tám đồng về khoản may khố. Những đêm có hát mới
 kếp đào kép ở trên sân-khấu, chẳng năm chửi một cục
 trong buồng sau, thời lại kén tàu và bắn súng liên-
 thanh cho kịp chốc nữa tan hát con phải họ giá
 nương-nương đi lũng sông me chiếu bạc.

Các thì bây giờ như ngựa quen đường cũ, « ngoại-
 giao » tú tung. Địa-vị bà chủ gánh hát cần phải giao-
 thiệp, trống nom, giúp cho nàng có cơ luôn luôn đi
 cắt lên chốc lát với công-tử này hay tinh-lang kia,
 trong khi ông chồng họ đang nằm lim-dim trên chiếu
 phè-dang.

Thì ra của nhà đến lúc cũ nát, tú tung mưa giọt
 nặng sơi.

Tiếng là gánh hát thư-nập khá nhiều, nhưng vẫn
 không thể nào thắng bằng thủ pháp cho hai người
 thì nhau huy hoác.

Bon đào kép nghĩ vợ chồng bầu gánh như thế,
 tự nhiên khinh bỉ bằng nhau. Cuộc thịnh-vượng của
 gánh hát cho họ được nghỉ đến quyền lợi mình. Kể

an tăng-lương ba chục phần trăm, người đời này
 mượn dăm trăm một nghìn bạc trước. Nhưng
 ng chủ có chủ chỉ lo ăn xài lố ky cho sướng không
 nghĩ đến những sự thỉnh cầu chính-dang của kẻ làm
 dăng. Mấy tay đào kép giỏi lần lượt rủ nhau xin thôi
 và nhẩy sang gánh khác.

« Tân-hi-ban » kém danh vắng khách từ đó.

Nhưng vẫn để thế-diền hảo huyền, nhất là vấn-đề
 tình-kế quan hệ, không cho phép Sánh và Cúc-
 quỳ đi dấn dăng trước sự thất-bại ngay. Họ dăm lao
 phải theo lao, có tìm cách quy-trị và chấn-chỉnh.

Lúc bấy giờ số thù oán kép thêm sự bội-phần, hoa
 may chỉ vừa vào cung-tượng và sinh-tồn của gánh
 hát, mà khoản cần dăng chi-tiền hoang-phí của họ
 thì lại không giảm được chút nào cả. Huống chi còn
 muốn chấn chỉnh — như mấy năm mủ mủ và luyện
 tập đào kép mới — tất phải cần tiền, cần có nhiều
 tiền. Thành ra họ phải nhăm mắt vay lãi, có món tới
 đời ba chục ngàn. Vay mủ hết chỗ, phải bán lần đồ
 đạc trong nhà. Đến chiếc ô-tô của Sánh, là cái biểu-
 hiện sang trọng sau cùng, đã cầm cho người ta,
 giờ cũng phải đoạn-mũi nôi.

Ba bốn tháng sau, hai người chỉ sống về nợ nần.
 Vay mà tình-thế ngày nay cũng vẫn không thể cứu
 vãn lại được.

Rối cuộc, các chủ nợ tịch-biên mất cả gánh hát.

Thế là thầy có phải hai bàn tay không. Giấc mộng
 phồn hoa đến đây là tàn, thật tàn.

VẬN TOÀN BỐ THẬN

Mỗi hộp 1\$00

Chuyên trị Thận hư,
 hay đau lưng, mỏi sức,
 nhậphòng không mạnh

Kiểm-đuyệt bỏ

vàng đầu, lóe mắt, ù tai,
 tiểu tiện không trong,
 đại tiện hay táo, sau khi
 bị bệnh tình, thận bại đi

Hồi M. Nguyễn-xuân-Dương
 LẠC LONG, 22 TIEN TSIN, HANOI

XIX

Anh đi dăng anh, tôi dăng tôi

Cần-thơ 27 April 192...

Anh Tám,

« Không có bút mực nào là hết được nỗi lòng em cảm-
 động tha-thiết khi đọc bức thư anh sám-hội và câu câu.

« Anh suốt ngày dăng truy-lạc mau chóng bất ngờ
 đến thế kia ư ?

« Vay mà mấy tháng Tân-hi-ban mới khai sinh, em
 đành tính rằng phen này thế nào anh cũng khôi-phục
 và trở lại quật-cường như trước. Nếu không có thì anh
 thì em những tưởng anh và người vợ vẫn còn nằm
 trên vàng, đi trên bạc, hiền-hách giữa đất Sài-thành
 phồn hoa !

« Chẳng nói thì em cũng đoán biết tình-trạng anh lúc
 này nguy ngập quân bách đến thế nào ? Em rất ăn hận
 không thể tức-thời tra-liệu đâu ra nằm ba trăm đồng
 mà gửi cứu cấp anh, theo lời anh hỏi. Bận giảng-hò vô-
 lại với nhau, thêm có sự dấy thần-quyên xằng bực,
 ta chẳng giúp đỡ nhau lúc này thì còn lúc nào. Nhưng
 chỉ anh lừng có lượng hào phóng với em, sự ấy em còn
 khác bia dưng trong trí nhớ.

« Song cảnh-ngộ không cho em làm theo chân-đám
 ước muốn, ngất thật đáng buồn.

« Để em kể qua hồi kết-thúc cuộc đời Sài-thành phồn
 dăng của em cho anh nghe, vì những lúc ấy anh mắc
 đưa gánh hát đi châu-du Lạc-lĩnh Nam-vang, chắc anh
 không biết.

« Hơn hai năm theo chân nổi gót các anh trên đường
 phồn-hoa lãng-mạn, em đã nhăm mủ làm tôi tớ phụng-
 sự ái-tình của Châu-giang, chính là người anh giới-
 thiệu và anh hẳn còn nhớ, giữa tiệc tàn-gia hôm đó,
 người ta đặt tên nó là Tiểu-kiền. Bây giờ em nghĩ nên
 gọi nó là Tiểu-yêu mới đúng.

« Nó ăn hoang xài phí hơn bà cằng-chứa : nó gồm đủ
 mọi tật của gái giang-hò ; nó về nằm khắp mọi người,
 hiển thân cho bất cứ ai, có nhiều nhân-tình không biết
 là mấy là mả nó. Đến rồi một thập-trại trẻ nghiệp
 nghiệp nuôi ở trong nhà, bình nhứt bản hầu hạ em, phuc-
 độ nó, sau em xài ra chính là một nhân-tình cả của
 nó, anh à. Tháng ấy truy-lạc sau khi đã xài bạc vạn nư
 nó, được nó thương-hại, cho nương náu trong nhà, gọi
 là em út, mỗi ngày cấp cho đồng bạc ra nằm tiệm công-
 gien, tôi bị dăm bốp hầu hạ bà chị, Em đó ai trông thấy
 mà ăn củi nào không ?

« Thì ra nhiều gái giang-hò ở Sài-thành đều có
 nuôi một em út đó, mà người phải chịu phí-tiền — và bị
 chia sẻ phần thái-hương thừa — tức là bọn như chúng ta.

« Tóm lại, vì nó mà em huy-hoác gần năm năm đồng,
 một phần nôi dôi ăn cắp của nhà, một phần vay chẳng
 vay cỏi, lợi-tức hại ba chục phần, mà sau gia-dinh em
 trở lại chưa hết.

« Em đã nhạo đùa tưởng hồ truy-lạc lưng chừng,
 may phúc có bản tay nhân-tử và lòng lại tình. Ấy là
 thần-phụ em.

« Ông bắt em về ở nhà quê, chăm nom kiếm giữ rất
 nghiêm. Thận em giờ không khác một tên tù bị giam
 lỏng, để ăn năn tội lỗi, mủi mủi hành-dộng tự-do, và mủi

cả tin nhiệm đối với gia đình, thân-tộc. Thành ra hiện thời em không có cách gì tìm ra số tiền nhỏ mọn để giúp anh trong cơn túng-rối; số tiền ấy mọi ngày em xoay trở để đang như lật bàn tay.

« Ngánh lại những bước đường gai góc đã trải, em lưỡng-giựt mình lo sự cho anh.

« Anh đã định hướng cho tiền-dò ra thế nào chưa? « Em tưởng anh nên mau chán xa lánh đám bấy phồn-hoa, đi gần con người bất hạnh, cố tìm một công việc gì ở các hãng mà làm tạm đỡ, rồi mình tự-tính hồi hạn ở trước mắt gia đình, tất nhiên bác Phũ sẽ động lòng thương rồi lần hồi trả lại tình yêu và cho anh tái tạo một cuộc đời mới. Không thể thì tiền-dò anh nguy lắm. Em nghe nói bác Phũ đã thề không cho anh trở về nhà, không khi nào chịu thấy mặt anh lúc sống đâu.

Người rất thương anh

Ký tên: TUẤN

TÀI BÚT. — Định theo mông-dà mười lăm đồng kính tặng, gọi là lòng thành, xin anh nhận cho. Luôn dịp hỏi thăm chị Cúc và xin chị hãy buông thả anh lối ra.

Sánh đọc rồi bức thư, tái mặt và thở dài, đưa cho Cúc:

— Việc cậu-cứu thằng Tuấn cũng tuyệt vọng rồi.
— Trước kia mình chẳng rộng lượng với nó lắm sao?
— Phải, nhưng cũng quên tôi tới kéo nó vào đường phồng đảng ngồng-cười, nó mới bị hệ-lụy như hôm nay, chúng ta không trách nó được.

Nàng chỉ xem lược qua thư Tuấn rồi bắt hăm hỏi Sánh với giọng nói hết sức lạnh-lùng:

— Thế bây giờ cậu định làm thế nào?

Chàng nghe tiếng « cậu » hỏi tại tai, vì hơn ba năm nay mới nghe nói đến. Một tiếng xưng hô đủ biết ái-tình con người ta ở vào thời-kỳ nào, xuống tới trình-độ nào. Nàng lại hỏi dồn:

— Cậu định liệu thế nào bây giờ?

— Định liệu thế nào? Sánh đáp: Tôi nghĩ chỉ còn có cách làm sao bán đứt tôi nhà này, trừ số nợ người

ta rồi, còn lại thời tôi với mình chi-dạng ít lâu chờ cơ-hội...

— Hừ! ngoài cơ-hội xuống lỗ, còn có cơ-hội nào nữa mà chờ. Thời buổi kinh tế khủng hoảng này, chẳng có chỗ nào chứa mua cái nhà này hơn số ba vạn đồng bạc, tôi đã ước hồi lấy lực nhiều nơi rồi mà không xong.

— Thì bán quách nó đi ba vạn, cũng còn thừa ra dăm nghìn cho mình, chẳng hơn để đấy mà chịu túng bần sao?

Nàng cười gằn một cách khó chịu:

— Cậu dốt như bò, chẳng biết tính toán gì cả. Cái nhà đã cầm hai vạn rưỡi, chưa kể lời lãi, có bán được ba vạn, đập vào nợ nần vốn lãi và phí tổn giấy mực, không chừng chưa đủ, còn dư xu nào mà hồng. Bao nhiêu khoản nợ khác là chưa nói đến. Và lại thằng Nappa đã đưa đơn lên tòa xin tịch-biên nay mai, còn đâu mà bán!

— Thì thì tôi với mình bỏ tay chịu chết à?

Caàng thờ dài và rơm rớm nước mắt.

Các đôi mắt hóa nhũ, kiếm lời vỗ về an ủi chàng và nói tiếp:

— Đói còn người ta, những lúc an nguy vinh nhục là sự thường, gặp cảnh nào ta tùy cơ ứng biến, sống theo cảnh ấy. Hồi nào mình nuôi tôi, giờ đến lượt tôi phải nuôi mình. Việc gì mà phải bỏ tay chịu chết...

— Mình lấy rằng mình ra để nuôi tôi à? Sánh vừa nói vừa cười.

— Ấy lấy rằng hay lấy lưỡi, chưa biết chừng, miễn là tôi cố học học mình để chúng ta đời no sống chết có nhau, cho trọn tình nghĩa. Mình phải hết sản-nghiệp vì tôi, chẳng lẽ tôi để mình bơ vơ đời khát cho đành!

— Nhưng mình định nuôi tôi bằng cách nào? Mình biết bây giờ khoản hút của tôi hàng tháng cũng phải tốn kém bạc trăm rồi.

(Con nữa)
ĐOÀN-CHU

Một phương-pháp dạy chữ Nho

của cụ Phó-bà BÙI-KỶ (nguyên giáo-sư trường đại-học Đông-dương)

BÀI THỨ NĂM

Học chữ:

1 名字 DANH TỰ 2 動字 ĐỘNG TỰ 3 靜字 TINH TỰ

天: thiên	覆: phủ	上: thượng
地: địa	載: tải	下: hạ
星: tinh	現: hiện	輝: huy
雲: vân	行: hành	暗: ám
江: giang	湍: tuần	深: thâm
泉: uyên	湧: dũng	甘: cam
海: hải	積: tích	滄: thương
沙: sa	湊: tụ	黃: hoàng

GHEP CHỮ:

Ghép DANH-TỰ với ĐỘNG-TỰ	Ghép DANH-TỰ với TINH-TỰ
天 覆 地 載 星 現 雲 行	天 上 地 下 星 輝 雲 暗
江 湍 泉 湧 海 積 沙 湊	江 深 泉 甘 海 滄 沙 黃

Ôn lại những bài trước, và lấy những chữ mới đặt với những chữ đã học rồi.

1. ghép tinh-tự với danh-tự làm một thứ danh-tự ghép.

明星 長江 白雲 清泉

2. lấy một danh-tự làm chủ-từ, một danh-tự làm túc-từ và đặt một động-tự ở giữa:

山 海 風 星
出 積 吹 行
雲 水 沙 天

LỜI DẶN: Khi nào tinh-tự ghép với danh-tự như 明星, 長江, 白雲, 清泉, thì cả hai tiếng hợp lại chỉ thành một danh-tự ghép, nhưng nếu ta đặt đảo lại để danh-tự lên trên tinh-tự xuống dưới, thì lại thành ngay một câu: 星明, 江長, 雲白, 泉清, về cách đặt câu của Tàu, cũng như của Ta, có thể đặt tinh-tự đứng sau chủ-từ để lập thành một câu được.

BAO NHIÊU NHỮNG CÁI RỰC RỠ
BAO NHIÊU NHỮNG SỰ HOẠT ĐỘNG
BAO NHIÊU SỰ THÂN MẬT VÀ VUI VẺ
CỦA

MỘT VẠN TÂM HỌC SINH

KHẮP CÁC TRƯỜNG CÔNG TỰ
BẮC-KỶ TRÊN STADE MANGIN
== NGÀY 11 MAI SẮP TỚI ==

SẼ ĐƯỢC PHỎ BÀY HẾT TRÊN
Trung - Bac Chu - Nhật số 61
ra ngày 17 mai 1941

Tranh ảnh nhiều. Bài vở viết một
thề khác hẳn các báo hàng ngày.
Nhiều bài luận về những cuộc giải
trí của thanh niên xưa và nay

18.000 thanh-niên dự ngày hội thanh-niên, những ai tha thiết đến vẫn để thanh-niên và các bậc phụ-huynh có con cái dự ngày hội thanh-niên đều nên đọc số báo này. Một số báo có ích lợi cho dân nước!

CỬU LONG HOÀN
lành cho
Anh ăn ngon,
mau lại sức.
EM RẤT VUI MỪNG



1 viên Cửu-Long hoàn bằng 10 thang thuốc bổ

ĐỒNG PHÁT HÀNH TO. N XÚ BẮC KỶ, AI LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG KỶ
Établissements VẠN-HÓA — 8 Hàng-Ngang, Hanoi

Có bán thuốc VẠN-BẢO đánh tiếng chữa bệnh liệt-dương. Thà cho dân ốm và dân bà khát nước

